

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0110452418

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 08 năm 2023

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 25 tháng 02 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÂN HOÀNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN HOANG LONG ENERGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THL ENERGY CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0355 011 011

Fax:

Email: *nonglamqgreen@gmail.com*

Website:

3. Vốn điều lệ : 8.889.199.000 đồng.

Bằng chữ: Tám tỷ tám trăm tám mươi chín triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUÝ

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030090004580

Ngày cấp: 04/07/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Cẩm Lý, Xã An Lâm, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Cẩm Lý, Xã An Lâm, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUÝ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030090004580

Ngày cấp: 04/07/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Cẩm Lý, Xã An Lâm, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương,
Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Cẩm Lý, Xã An Lâm, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt
Nam

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Quang Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÂN HOÀNG LONG

Bản Điều lệ được thông qua theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, gồm các điều, khoản của Điều lệ này như sau:

Chương I
ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tư cách pháp nhân, phạm vi trách nhiệm, thời hạn hoạt động

1. Công ty là một pháp nhân độc lập và có tư cách pháp nhân theo Luật pháp Việt Nam. Tất cả hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi Luật pháp Việt Nam và theo các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ này và bất kỳ giấy phép hoặc cấp phép của Cơ quan Nhà nước, cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn điều lệ của doanh nghiệp
3. Thời hạn hoạt động của công ty: Công ty hoạt động kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty có thể chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc kéo dài thêm thời gian hoạt động theo quyết định của Chủ sở hữu hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tên Doanh nghiệp

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÂN HOÀNG LONG**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

Điều 3. Trụ sở chính và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: **Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình**

Xã/Phường/Thị trấn: **Phường Xuân Tảo**

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: **Quận Bắc Từ Liêm**

Tỉnh/Thành phố: **Thành phố Hà Nội**

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i>)
1	Khai thác gỗ (<i>gỗ có nguồn gốc hợp pháp</i>)	0220	
2	Trồng rừng và chăm sóc rừng <i>Chi tiết: Trồng rừng, chăm sóc rừng</i>	0210	
3	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231	
4	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232	
5	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240	
6	Khai thác và thu gom than cứng	0510	
7	Khai thác và thu gom than non	0520	
8	Khai thác và thu gom than bùn	0892	
9	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Chế biến than đá (không hoạt động tại trụ sở).</i>	0899	
10	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (<i>không hoạt động tại trụ sở</i>).	0141	
11	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa (<i>không hoạt động tại trụ sở</i>).	0142	
12	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (<i>không hoạt động tại trụ sở</i>).	0144	
13	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (<i>không hoạt động tại trụ sở</i>).	0145	
14	Chăn nuôi gia cầm (<i>không hoạt động tại trụ sở</i>).	0146	
15	Chăn nuôi khác (<i>không hoạt động tại trụ sở</i>).	0149	
16	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150	

	<i>(không hoạt động tại trụ sở).</i>		
17	Hoạt động dịch vụ trồng trọt <i>(không hoạt động tại trụ sở).</i>	0161	
18	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi <i>(không hoạt động tại trụ sở).</i>	0162	
19	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ <i>(gỗ có nguồn gốc hợp pháp)</i>	1610	
20	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác <i>(gỗ có nguồn gốc hợp pháp)</i>	1621	
21	Sản xuất đồ gỗ xây dựng <i>(gỗ có nguồn gốc hợp pháp)</i>	1622	
22	Sản xuất bao bì bằng gỗ <i>(gỗ có nguồn gốc hợp pháp)</i>	1623	
23	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện <i>Chi tiết: Chế biến dăm gỗ; Sản xuất viên nén gỗ; Sản xuất nhiên liệu đốt biomass; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (gỗ có nguồn gốc hợp pháp)</i>	1629	X
24	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701	
25	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702	
26	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709	
27	Sản xuất than cốc	1910	
28	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế <i>Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ (gỗ có nguồn gốc hợp pháp)</i>	3100	
29	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>(trừ đấu giá hàng hoá)</i>	4610	
30	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	

31	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Bán buôn đồ dùng cho gia đình làm từ gỗ, tre, nứa (gỗ có nguồn gốc hợp pháp)</i>	4649	
32	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu Biomass; Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác</i>	4661	
33	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến</i>	4663	
34	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	
35	Bán buôn tổng hợp	4690	
36	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759	
37	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ nhiên liệu Biomass; Bán lẻ than đá và nhiên liệu rắn khác</i>	4773	
38	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799	

Điều 5. Người đại diện theo pháp luật

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật: Công ty có 01 người là người đại diện theo pháp luật, chức danh: Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUÝ Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/07/1990 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Căn cước công dân số: 030090004580 Ngày cấp: 04/07/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Cẩm Lý, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên hệ: Thôn Cẩm Lý, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật quy định cụ thể tại Điều 11 Điều lệ công ty.

3. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

- a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

Chương II **VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**

Điều 6. Vốn điều lệ, chủ sở hữu công ty

1. Vốn điều lệ của công ty là: 8.889.199.000 đồng (Ghi bằng chữ: Tám tỉ tám trăm tám mươi chín triệu một trăm chín mươi chín nghìn Việt Nam đồng), trong đó bao gồm:

- Tiền Việt Nam: 8.889.199.000 đồng (Ghi bằng chữ: Tám tỉ tám trăm tám mươi chín triệu một trăm chín mươi chín nghìn Việt Nam đồng)
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi: 0
- Vàng: 0
- Tài sản khác: 0

2. Thông tin về chủ sở hữu công ty:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUÝ Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/07/1990 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Căn cước công dân số: 030090004580 Ngày cấp: 04/07/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Cẩm Lý, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên hệ: Thôn Cẩm Lý, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điều 7. Góp vốn thành lập công ty

1. Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khi đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu công ty cam kết góp và ghi trong Điều lệ công ty.

2. Chủ sở hữu công ty phải góp vốn cho công ty đủ và đúng loại tài sản đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không kể thời gian vận chuyển, nhập khẩu tài sản góp vốn, thực hiện thủ tục hành chính để chuyển quyền sở hữu tài sản. Trong thời hạn này, chủ sở hữu công ty có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với phần vốn góp đã cam kết.

3. Trường hợp không góp đủ vốn điều lệ trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, chủ sở hữu công ty phải đăng ký thay đổi vốn điều lệ bằng giá trị số vốn đã góp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuối cùng phải góp đủ vốn điều lệ. Trường hợp này, chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm tương ứng với phần vốn góp đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trong thời gian trước ngày cuối cùng công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ theo quy định tại khoản này.

4. Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty, thiệt hại xảy ra do không góp, không góp đủ, không góp đúng hạn vốn điều lệ theo quy định tại Điều này.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty

- Quyền của chủ sở hữu công ty.

1. Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
2. Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu;
3. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;
4. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;
5. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;
6. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
7. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty

1. Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty.
2. Tuân thủ Điều lệ công ty.
3. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty với tài sản của công ty. Chủ sở hữu công ty là cá nhân phải tách biệt chi tiêu của cá nhân và gia đình mình với chi tiêu của Chủ tịch công ty, Giám đốc .
4. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty.
5. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

6. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
7. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 9. Cơ cấu tổ chức quản lý

1. Công ty có Chủ tịch công ty, Giám đốc.
2. Chủ sở hữu công ty là Chủ tịch công ty và có thể kiêm hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
3. Quyền, nghĩa vụ của Giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty và hợp đồng lao động.

Điều 10. Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; nhân danh công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ tịch công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Quyết định của Chủ tịch công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty có hiệu lực kể từ ngày được chủ sở hữu công ty phê duyệt.

Điều 11. Giám đốc

1. Chủ tịch công ty bổ nhiệm hoặc thuê Giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Chủ tịch công ty có thể kiêm Giám đốc .
2. Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty;
 - b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
 - d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
 - e) Ký hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
 - g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;
 - h) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Chủ tịch công ty;

- i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - k) Tuyển dụng lao động; .
 - l) Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty và hợp đồng lao động.
3. Giám đốc phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

Điều 12. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của người quản lý công ty

1. Người quản lý công ty được hưởng tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty.
2. Chủ sở hữu công ty quyết định mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch công ty. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.
3. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm toán viên có thể do chủ sở hữu công ty chi trả trực tiếp theo quy định.

Điều 13. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Các tranh chấp nội bộ giữa Công ty liên quan đến thành lập, hoạt động, giải thể Công ty trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải.
2. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IV

NĂM TÀI CHÍNH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 14. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 (một) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.

Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 15. Phân phối lợi nhuận, lập quỹ, Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh

1. Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả công ty lập các loại quỹ theo quy định của pháp luật
2. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Chủ tịch công ty được quyết định theo các hướng sau:

- a) Trích quỹ dự trữ để bù;
- b) Chuyển sang năm sau để trừ vào lợi nhuận của năm tài chính sau trước khi phân phối lợi nhuận.

Chương V

THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 16. Thành lập, tổ chức lại

Công ty được thành lập sau khi Bản điều lệ này được Chủ sở hữu thông qua và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Mọi phí tổn liên hệ đến việc thành lập công ty đều được ghi vào mục chi phí của công ty và được tính hoàn giảm vào chi phí của năm tài chính đầu tiên đầu tiên.

Việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) công ty thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 17. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Chủ sở hữu;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.

2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.

Điều 18. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản và giải thể doanh nghiệp

Việc giải thể doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 của Điều lệ này được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thông qua nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp. Nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;
- b) Lý do giải thể;
- c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp;
- d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
- đ) Họ, tên, chữ ký của chủ sở hữu công ty.

2. Chủ sở hữu công ty trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp;

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp. Quyết định giải thể phải được đăng trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ;

4. Các khoản nợ của doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế;

c) Các khoản nợ khác;

5. Sau khi đã thanh toán chi phí giải thể doanh nghiệp và các khoản nợ, phần còn lại thuộc về chủ sở hữu;

6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gửi hồ sơ giải thể doanh nghiệp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp.

Chương VI

HIỆU LỰC THỰC HIỆN

Điều 19. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 20. Thể thức sửa đổi, bổ sung các điều, khoản của Điều lệ

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.

2. Khi muốn bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ này, Chủ Sở hữu công ty sẽ xem xét, quyết định theo tình hình thực tế.

Điều 21. Điều khoản cuối cùng

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.

2. Trong trường hợp điều lệ này có điều khoản trái pháp luật hoặc dẫn đến việc thi hành trái pháp luật, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ được Chủ sở hữu công ty xem xét sửa đổi.

3. Khi muốn sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ này, chủ sở hữu công ty sẽ quyết định.

Bản điều lệ này đã được chủ sở hữu công ty xem xét từng chương, từng điều và ký tên. Bản điều lệ này gồm 06 chương 21 điều, được lập thành 03 bản có giá trị như nhau: 01 bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 01 bản lưu trữ tại trụ sở công ty, chủ sở hữu giữ 01 bản.

Mọi sự sao chép, trích lục phải được ký xác nhận của chủ sở hữu công ty.

Thành phố Hà Nội, ngày thángnăm

CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY
(ký, ghi rõ họ tên)

NGUYỄN VĂN QUÝ

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ
Số: 12/03.2024 /HĐVC/HBP-QVN

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự, Bộ Luật Thương Mại và Bộ Luật Hàng Hải được quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua năm 2005;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực tế của hai bên;

Hôm nay, ngày 12 tháng 03 năm 2024, tại Công ty Cổ Phần Hải Bình Phát chúng tôi gồm:

BÊN A (Bên vận chuyển): CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI BÌNH PHÁT

Đại diện : Bà Trịnh Thị Hằng

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Km2, cầu Tiên Cự, xã Quang Trung, huyện An Lão, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200721062

Điện Thoại: 02253 902 068

Tài khoản : 10920693768012 Tại ngân hàng Techcombank- CN Hải Phòng

Hoặc 178688669 Tại ngân hàng ACB- CN Duyên Hải- Hải Phòng



BÊN B (Bên thuê vận chuyển): CÔNG TY TNHH QGREEN VIỆT NAM

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Quý

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế: 0110452418

Điện thoại : 0355.011.011

Email: nonglamqgreen@gmail.com

Tài khoản : 18168888 tại ngân hàng Techcombank chi nhánh 168 Ngọc Khánh, Ba Đình Hà Nội



Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa theo các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

- Bên B ủy thác cho bên A giao nhận và vận chuyển hàng hóa theo chỉ định của bên B
- Loại hàng hóa: hàng hóa các loại tùy theo lô hàng.
- Tuyến vận chuyển:

1. Trong trường hợp phương tiện bên A bị sự cố trên đường, bên A phải tìm mọi cách khắc phục hoặc điều động phương tiện khác thay thế để đảm bảo thời gian theo yêu cầu của bên B.

2. Đảm bảo hàng hóa trong quá trình vận chuyển, nếu hư hỏng, mất mát hàng hóa do lỗi của bên A thì bên A phải bồi thường thiệt hại gây ra đối với hàng hóa hư hỏng, mất mát.

3. Các chi phí phát sinh, đại diện hai bên sẽ trực tiếp giải quyết với nhau. Bên B không trực tiếp làm việc với lái xe.

Điều 5: Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu vướng mắc thì hai bên phải thông báo kịp thời cho nhau để giải quyết trên tinh thần tương trợ và hợp tác. Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng thì thực hiện theo quyết định của Tòa án kinh tế - Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thực hiện

3. Việc sửa đổi bổ sung bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng chỉ có giá trị khi đã được cả hai bên chấp thuận bằng văn bản

4. Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 12/03/2024 đến hết ngày 31/12/2024. Và tự động thanh lý khi hai bên không có bất cứ vướng mắc gì về việc thực hiện các điều khoản trong hợp đồng.



ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Hằng



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Quý



HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
Số: 1810/2024/HĐNT/HT-Qgreen

- Căn cứ luật dân sự số: 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII, thông qua tại kỳ họp thứ 10 ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật thương mại số: 36/2005/QH11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XI thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 14/06/2005 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của cả hai bên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 10 năm 2024 tại văn phòng Xí nghiệp SX-TM Gốm Bát Tràng, CN Công ty TNHH MTV Hà Thành, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN (BÊN A): XÍ NGHIỆP SX – TM GỐM BÁT TRÀNG, CN CÔNG TY TNHH MTV HÀ THÀNH

- Địa chỉ: Thôn Giang Cao, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

- Đại diện: Ông Trương Kiên Chức vụ: P.Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 309/UQ-HT ngày 01/7/2024 của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Hà Thành)

- Mã số thuế: 0100108529

- Số giấy chứng nhận ĐKDN/QĐTL/GPTL: 0100108529-021 cấp ngày 21/10/2021, Nơi cấp: Sở KHĐT TP.Hà Nội

- Tài khoản: 0991816899999 Tại MB – Chi nhánh Gia Lâm

- Email: ktgombattrang@gmail.com

BÊN MUA (BÊN B): CÔNG TY TNHH QGREEN VIỆT NAM

- Địa chỉ: Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Mã số thuế: 0110452418

- Điện thoại: 0355.011.011

- Tài khoản: 18168888 tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh 168 Ngọc Khánh, Ba Đình Hà Nội

- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Quý Chức vụ: Giám đốc

- Email: nonglamqgreen@gmail.com

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG



Bên A đồng ý cung cấp cho Bên B mua than các loại với các thông số, chỉ tiêu chất lượng được quy định cụ thể tại mỗi đơn đặt hàng, phụ lục hợp đồng (được định nghĩa dưới đây) ("**Hàng Hóa**").

Việc cung cấp Hàng hóa cho bên B theo hợp đồng này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

ĐIỀU 2. KHỐI LƯỢNG, CHỦNG LOẠI

Khối lượng: Theo nhu cầu thực tế của Bên B và khả năng của Bên A, hai bên sẽ thống nhất ký phụ lục hợp đồng để thực hiện

Chủng loại: Than các loại theo tiêu chuẩn tập đoàn than khoáng sản Việt Nam.

ĐIỀU 3: ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

3.1. Địa điểm giao nhận: Địa điểm giao hàng được thể hiện cụ thể trên phụ lục hợp đồng và biên bản giao nhận hàng hóa.

3.2 Thời gian thực hiện:

3.2 Thời gian thực hiện:

- Tại từng thời điểm theo đơn đặt hàng của bên Mua bằng văn bản/email/fax được hai bên thống nhất.

3.3. Tiến độ giao nhận hàng:

a) Tiến độ giao hàng: Bên A báo trước 03 ngày (qua Fax hoặc điện thoại) cho bên B về thời gian tàu cập cảng, số lượng, tên tàu vận chuyển) để bên B bố trí người và cùng với bên A giao nhận hàng.

Trường hợp Bên A không thể giao Hàng Hóa đúng ngày theo quy định, Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản/hoặc qua email/tin nhắn Zalo, viber... trước ít nhất 03 ngày làm việc tính đến thời điểm phải giao Hàng Hóa.

b) Tiến độ dỡ hàng: 24h/ngày.

Nếu bên B không bố trí nhận và thực hiện đúng tiến độ dỡ hàng, Bên B phải chịu trả chi phí dôi nhứt cho tàu theo số ngày chậm nhận hàng.

Trong vòng 02 ngày, kể từ khi Bên A gửi thông báo về việc chậm nhận hàng, bên mua không hoàn thành xong việc bốc dỡ theo quy định bên bán có quyền dừng cung cấp và giao nhận hàng. Bên A không chịu trách nhiệm do việc dừng cung cấp hàng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên B, khối lượng hàng do chậm nhận bị dừng cung cấp vẫn được tính vào khối lượng thanh toán.

Bên nào vi phạm hợp đồng phải chịu trả toàn bộ chi phí phát sinh cho bên kia đối với những thiệt hại gây ra bởi việc vi phạm hợp đồng.

3.4. Phương thức giao nhận:

- **Phương thức giao nhận chất lượng:** Bên A giao chất lượng hàng cho bên B theo TCVN 8910/2015.

- Phương thức giao nhận khối lượng: Qua cân điện tử

Các Bên thống nhất rằng việc Bên Mua nhận Hàng Hóa, và ký vào Biên Bản Giao Nhận Hàng Hóa thì trách nhiệm bảo đảm chất lượng Hàng Hóa thuộc về bên mua, bên bán không chịu trách nhiệm phát sinh sau đó. Đồng nghĩa với việc, bên mua không có quyền khiếu nại, khiếu kiện, hay đòi bồi thường bất kỳ trường hợp nào liên quan đến khối lượng, chất lượng hàng hóa sau khi hai bên đã hoàn tất giao nhận và ký biên bản bàn giao hàng hóa.

Quyền sở hữu và trách nhiệm rủi ro, mất mát đối với Hàng Hóa được Bên Bán cung cấp theo Hợp Đồng này được chuyển giao từ thời điểm các Bên hoàn tất việc giao nhận và ký vào Biên Bản Giao Nhận.

ĐIỀU IV: GIÁ THAN, THANH TOÁN

4.1. Giá than

Giá bán than các loại chưa bao gồm thuế GTGT: Tùy theo thời điểm giao nhận than hai bên sẽ thống nhất và ký phụ lục hợp đồng để thực hiện

4.2 Thanh toán

- **Khối lượng thanh toán:** Là khối lượng được áp dụng với từng loại than như sau.

+ Than Cục áp dụng theo cân điện tử tại kho cảng bên bán.

+ Than cám áp dụng theo đồ ẩm 8,5% của tập đoàn.

- **Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản qua tài khoản của bên A; Đồng tiền thanh toán trong hợp đồng là VNĐ (Việt Nam Đồng).

- **Thời hạn thanh toán:**

+ Bên B thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong vòng 15 (mười) ngày $\pm$ 3 ngày làm việc cho bên A ngay sau khi nhận được đủ chứng từ thanh toán bao gồm hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận hàng hóa và các chứng từ khác kèm theo (nếu có).

+ Nếu quá hạn thanh toán bên mua sẽ chịu lãi suất 0,75%/ tháng nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày quá hạn thanh toán.

- **Chứng từ thanh toán:** Hoá đơn GTGT của Bên bán phát hành căn cứ trên Biên bản giao nhận than có chữ ký của đại diện hai bên.

- **Thuế GTGT:** Thực hiện theo Luật thuế GTGT của Nhà nước quy định tại thời điểm xuất hóa đơn.

Nội dung xuất hóa đơn:

- Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÀ THÀNH**

- Mã số thuế: **0100108529**

- Địa chỉ: **Số 99 đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm,**

TP. Hà Nội, Việt Nam.

ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

5.1. Trách nhiệm của Bên A:

- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hàng hóa

- Xuất đầy đủ hóa đơn GTGT cho bên B

- Giao hàng cho Bên B đúng thời gian theo lịch. Trường hợp bất khả kháng không đáp ứng kịp thời gian giao hàng phải thông báo kịp thời cho bên mua và hai bên cùng bàn bạc thống nhất.

- Phải đảm bảo giao hàng đúng chất lượng như hai bên đã thỏa thuận.

- Khi kết thúc thời hạn mua bán nếu Bên B còn nhu cầu mua tiếp và bên A có khả năng cung cấp thì Bên A sẽ tạo điều kiện cho Bên B được tiếp tục mua hàng.

- Nếu có vướng mắc phát sinh thì hai bên gặp nhau để giải quyết.

5.2. Trách nhiệm của Bên B:

- Bố trí người, phương tiện nhận hàng, kiểm tra chất lượng khi giao nhận hàng và ký biên bản bàn giao hàng hóa đảm bảo đúng quy định.

- Thông báo trước cho Bên A về lịch nhận hàng bằng văn bản, fax hoặc điện thoại được Bên A đồng ý.

- Thanh toán tiền hàng đầy đủ cho Bên A đúng theo Điều IV của Hợp đồng.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên A hoàn thành nhiệm vụ.

- Nếu Bên B không thực hiện các cam kết nêu trên Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và không chịu trách nhiệm do việc chấm dứt hợp đồng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên B.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Không bên nào được gây khó khăn hoặc cản trở bên kia thực hiện trách nhiệm và quyền lợi của mình quy định trong hợp đồng này.

- Mọi sửa đổi hoặc bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên cùng ký để thực hiện.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.

[illegible]

ĐẠI DIỆN BÊN
CÔNG TY
TNNH
QGREEN
VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý

PHÓ GIÁM ĐỐC
Thương tá CN Trương Kiên

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN THAN**Số 01.06/HHA-QGVN**

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2005.
- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015.
- Căn cứ vào nhu cầu, khả năng và thỏa thuận của hai bên

Hôm nay, ngày 15 tháng 06 năm 2024, tại văn phòng Công ty TNHH Hà Hùng Anh gồm có:

BÊN A (BÊN BÁN): CÔNG TY TNHH HÀ HÙNG ANH

Địa chỉ : Lô 80D, tổ dân phố Thụ Trung 2, P. Đằng Lâm, Q. Hải An, TP Hải Phòng.

Điện thoại : 0975.994455

Mã số thuế : 0201134081

Tài khoản số : 3553568888 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Hải Phòng

Đại diện : Ông Đặng Ngọc Ứng Chức vụ: Giám đốc

BÊN B (BÊN MUA): CÔNG TY TNHH QGREEN VIỆT NAM

Mã số thuế: 0110452418

Địa chỉ: Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đại diện: Nguyễn Văn Quý

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0355.011.011

Số tài khoản: 18168888 tại ngân hàng Techcombank chi nhánh 168 Ngọc Khánh, Ba Đình Hà Nội

Email: nonglamqgreen@gmail.com

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than với nội dung như sau:

Điều 1: Hàng hóa, khối lượng, tiến độ

1.1 Bên A bán cho Bên B **Than cám chế biến**. Chất lượng than cung cấp theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8910:2015 và các loại than tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) do TKV ban hành.

1.2 Nguồn than cám do vỡ vụn từ than cục ra.

1.3 Khối lượng: 500 tấn - 1000 tấn (chênh lệch +; - 10%).

1.4 Tiến độ: Thời gian giao hàng dự kiến từ ngày ký đến ngày 31/12/2024.

Điều 2: Địa điểm, khối lượng giao nhận.

2.1 Địa điểm giao hàng: Tại khu vực Cầu Mây, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

2.2 Khối lượng giao nhận: xác định qua cân điện tử.

Điều 3: Đơn giá, hình thức thanh toán.

3.1. Đơn giá: Sẽ thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) cho mỗi đơn hàng.

Đơn giá sẽ thay đổi nếu TKV thay đổi đơn giá mua bán hoặc thỏa thuận của hai bên trong từng thời điểm đặt hàng.

3.3. Bên B thanh toán cho bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao Than và hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) và các giấy tờ liên quan nếu có.

3.4. Hình thức thanh toán: chuyển khoản

Điều 4: Trách nhiệm của các bên.

4.1 Bên bán

- Đảm bảo đủ nguồn than để giao cho Bên B đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ theo các điều khoản trên.
- Bên A chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ, hóa đơn hàng hóa hợp pháp tiêu thụ tại thị trường trong nước cho bên B.
- Xuất hóa đơn GTGT và Biên bản giao nhận hàng hóa theo từng lần giao hàng cho Bên B.

4.2 Bên mua

- Bên B phải báo trước cho Bên A kế hoạch nhận hàng trước 03 ngày để bên A chuẩn bị.
- Chuẩn bị kho bãi và nhân lực để giao nhận hàng.
- Thanh toán tiền hàng cho Bên A như Điều 3.

Điều 5: Giải quyết tranh chấp

- 5.1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Có vấn đề phát sinh các bên phải kịp thời thông báo và tích cực giải quyết trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi.
- 5.2. Trường hợp hai bên không cùng thống nhất được sẽ khiếu nại tới các cơ quan pháp lý có đủ thẩm quyền giải quyết những tranh chấp trong hợp đồng này.
- 5.3. Chi phí cho những hoạt động kiểm tra và lệ phí án do bên bị xử thua chịu trách nhiệm.
- 5.4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2024. Sau 30 ngày kể từ ngày bên B thanh toán dứt điểm với bên A và không có tranh chấp gì thì hợp đồng coi như mặc nhiên được thanh lý.
- 5.5. Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau để làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY
TNHH
HÀ HÙNG ANH
TP. HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC
Đặng Ngọc Ung

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY
TNHH
QGREEN
VIỆT NAM
Q. BẮC TỪ LIÊM - TP. HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc
----- oOo -----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
(Số: 01-2024/MANHPHAT-QGR)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006.

Hôm nay ngày 01 tháng 3 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH QGREEN VIỆT NAM

(với tư cách là bên thuê vận chuyển)

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số thuế : 01104512418

Điện thoại : 0355.011.011 Email: nonglamqgreen@gmail.com

Tài khoản số : 18168888 tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh 168, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.

Đại diện là : Ông Nguyễn Văn Quý - Chức vụ : Giám đốc

BÊN B: CÔNG TY TNHH KINH DOANH VẬN TẢI MẠNH PHÁT

(với tư cách là bên vận chuyển)

Địa chỉ : Thôn Phù Lập, Xã Tam Phúc, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc.

Mã số thuế : 2500660946

Số tài khoản : 116002875378

Tại : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Phúc Yên, Vĩnh Phúc.

Người đại diện : Bà Nguyễn Thị Thảo

Chức vụ : Giám Đốc

Sau khi bàn bạc và thảo luận cụ thể, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng giao nhận và vận chuyển hàng hóa với nội dung cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN & PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

- Mặt hàng vận chuyển: Hàng hóa theo nhu cầu của bên A đi các tỉnh trong cả nước.
- Số lượng căn cứ theo thỏa thuận từng chuyến hàng giữa hai bên.
- Phương thức giao nhận kiểm đếm hai đầu
- Điều kiện vận chuyển kho đến kho
- Địa điểm nhận trả hàng theo thông báo của bên A

ĐIỀU 2: CƯỚC PHÍ VÀ THANH TOÁN

2.1. Cước phí:

Tiền cước và phụ phí vận chuyển của từng lô hàng sẽ được thống nhất và xác nhận của hai bên bằng báo giá. Phí trên đã bao gồm phí cầu đường, chưa bao gồm:

Phí VAT

Phí bảo hiểm hàng hóa

Phí dỡ hàng tại kho bên A.

Các chi phí liên quan khác

Giá vận chuyển có thể thay đổi theo tình hình thị trường và sẽ được thông báo và thỏa thuận giữa hai bên.

2.2. Phương thức thanh toán:

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B toàn bộ các phí nêu trên khi bàn giao cho bên A đầy đủ hóa đơn vận tải và những phụ phí nếu có, trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được các chứng từ thanh toán của bên B.

Bộ chứng từ thanh toán gồm:

- Đề nghị thanh toán
- Hóa đơn gốc
- Bảng kê cước vận chuyển
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Phiếu xuất kho và những chứng từ liên quan.

Điều 3 : TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

3.1. Trách nhiệm của bên A

- Thông báo thời hạn dự kiến xếp hàng cho bên B, số lượng hàng hóa vận chuyển.
- Cung cấp đầy đủ chứng từ về hàng hóa cần thiết cho quá trình vận chuyển.
- Thanh toán cước phí vận chuyển đúng thời hạn trong điều khoản trên.
- Chịu mọi trách nhiệm về tính chất và pháp lý của hàng hóa.
- Hỗ trợ cùng bên B giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

3.2. Trách nhiệm của bên B

- Tập kết đủ phương tiện, xe vận tải và các công cụ cần thiết để giao nhận hàng theo yêu cầu của Bên A.
- Phối hợp với bên A giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giao nhận hàng.
- Giao hàng đúng thời gian, địa điểm như đã thống nhất với bên A. Chịu trách nhiệm đảm bảo tuyệt đối an toàn cho hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển. Nếu dễ xảy ra hư hỏng, mất mát và thiệt hại đối với hàng hóa gây ra bởi hành vi cố ý hoặc vô ý bất kỳ, do sơ suất hoặc thiếu sự tập trung đúng mức của bên B trong việc thực hiện dịch vụ vận chuyển. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho bên A theo quy định của pháp luật.
- Bên B sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mất mát và thiệt hại về mặt vật lý và thương mại đối với hàng hóa được bên A chấp nhận là kết quả hoặc hệ quả của lỗi, sơ suất thiếu cẩn trọng hoặc vô ý của bên A hoặc cá nhân bất kỳ (ngoài bên B).
- Phải thường xuyên thông báo cho bên A tiến độ thực hiện hợp đồng, các bất lợi phát sinh (nếu có).
- Trong quá trình điều động phương tiện bên B được miễn trách nhiệm trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp này bên B phải thông báo cho bên A biết trong vòng 4 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng, đồng thời bên B phải thực hiện những biện pháp nhằm hạn chế thiệt hại phát sinh cho bên A.
- Bên B Cam kết có quyền sử dụng hợp pháp đối với phương tiện bên B sử dụng để cung cấp dịch vụ vận chuyển cho bên A.

2418-
NG T
NH
RE
T NA
LIEM-
30066094
CÔNG
TNH
NH DOANH
MẠNH P
TƯỞNG

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về An toàn giao thông, vận chuyển hàng hóa, không vận chuyển hàng hóa của bên A cùng với hàng hóa có tính chất làm biến đổi, hư hỏng hàng hóa của Bên A, hàng lậu....và các loại hàng hóa bị cấm lưu hành khác theo quy định của pháp luật.
- Cung cấp đầy đủ hóa đơn GTGT và biên bản bàn giao hàng tại nơi nhận và nơi giao.
- Nếu hàng hóa phải trung cầu giám định, bảo hiểm hoặc những thủ tục đặc biệt khác, sau khi nhận được sự đồng ý của bên A, bên B sẽ đứng ra thay mặt bên A làm các thủ tục cần thiết với chi phí phát sinh do bên có lỗi phải chịu.

ĐIỀU 4 : ĐIỀU KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- Nếu có bất kỳ sự kiện bất khả kháng nào như thiên tai, dịch họa, hoặc các sự kiện khách quan như đình công hay sự can thiệp của nhà nước xảy ra ngoài tầm kiểm soát của bất kỳ bên nào và không thể lường trước được thì bên B bị sự kiện bất khả kháng làm ảnh hưởng thì sẽ được tạm hoãn nghĩa vụ, với điều kiện bên bị ảnh hưởng đã áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa hạn chế và có thể khắc phục hậu quả của sự kiện đó và thông báo cho bên kia trong một thời gian hợp lý.
- Trong trường hợp bất khả kháng xảy ra, các bên được miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt các bên sẽ tiếp tục thực hiện hợp đồng, nếu việc tiếp tục hợp đồng là có thể được.

ĐIỀU 5: XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp liên quan đến thực hiện hợp đồng trước hết giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa hai bên. Trong trường hợp các bên không thể giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải thì tranh chấp được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của Việt Nam.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHỐNG HỐI LỘ

6.1. Bên A và bên B coi trọng uy tín của mình thông qua việc giữ gìn đạo đức kinh doanh, trung thực và minh bạch về tài chính. Bên A và bên B nhận thức được rằng việc vi phạm hối lộ là không được phép dưới bất kỳ hoàn cảnh nào, việc dùng hối lộ hoặc dung túng các hành vi hối lộ sẽ làm ảnh hưởng tới uy tín của cả hai bên.

Bên A và bên B cùng cam kết như sau:

- Hoạt động kinh doanh công bằng, trung thực và minh bạch
- Không thực hiện hoặc đưa hối lộ, dù trực tiếp hay gián tiếp, để đạt được lợi thế kinh doanh.
- Không nhận hối lộ, dù trực tiếp hay gián tiếp, để tạo ra lợi thế kinh doanh.

Hợp đồng này, theo đó, được thống nhất xây dựng dựa trên các điều khoản chống hối lộ ghi trên.

6.2. Hai bên đồng ý rằng bên mua có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi hoàn, không phải thanh toán số công nợ còn lại và xem xét chấm dứt tất cả các giao dịch làm ăn cũng như các sự hợp tác với bên bán nếu bên mua phát hiện thấy bên bán vi phạm một trong những trường hợp sau:

- Hối lộ cho nhân viên của bên mua để làm ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn mua của bên mua.
- Không thông báo kịp thời cho bên mua mọi biểu hiện có liên quan đến hối lộ của bên mua trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng này.
- Bên bán hứa hoặc cam kết cho quà, hậu mãi cho cán bộ nhân viên bên A dưới bất kỳ hình thức nào.

Ngoài ra, trong trường hợp nhân viên của bên A cung cấp các thông tin nội bộ của bên A có lợi cho bên B trong việc đưa ra báo giá cạnh tranh không lành mạnh, thì hợp đồng này cũng được

coi là không có hiệu lực và có thể chấm dứt ngay tại thời điểm đó. Bên B có nghĩa vụ hoàn trả các khoản đặt cọc của bên A (nếu có) và chịu mọi tổn thất liên quan đến hợp đồng.

ĐIỀU 7: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024. Hợp đồng này sẽ được tự động gia hạn với mỗi thời hạn tiếp theo là 1 năm nếu trong thời hạn 30 ngày trước ngày kết thúc hiệu lực hợp đồng mà không bên nào thông báo cho bên kia về việc thay đổi hiệu lực của hợp đồng
- Hợp đồng này có thể được các Bên thỏa thuận gia hạn bằng một phụ lục hợp đồng vào thời điểm trước khi chấm dứt hợp đồng này.
 - Hợp đồng này bị chấm dứt trong những trường hợp sau:
 - Hết thời hạn thực hiện hợp đồng.
 - Các bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng
 - Một trong hai Bên hoặc cả hai Bên thực hiện quyền đơn phương chấm dứt việc thực hiện Hợp đồng theo quy định của Pháp luật
 - Mọi sửa đổi bổ sung đối với nội dung của hợp đồng này phải được hai bên xác nhận bằng văn bản.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng, bên nào sai phạm các điều khoản nêu trên sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường những khoản tổn thất do bên đó gây ra.
- Mọi thông báo, thư từ, hóa đơn trao đổi giữa hai bên được thực hiện theo địa chỉ nêu trên. Nếu bên nào thay đổi địa chỉ thì phải báo trước cho bên kia bằng văn bản trong vòng 30 ngày.
- Hợp đồng này được lập thành (04) bản, mỗi bên giữ (02) bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện Bên A
CÔNG TY TNHH QGREEN
VIỆT NAM



Nguyễn Văn Quý

Đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH KINH DOANH VẬN
TẢI MẠNH PHÁT



Nguyễn Thị Thảo

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN
Số 15.02.24 HĐMBT/TN - QR

*Căn cứ Bộ luật dân sự Nước CHXHCN Việt Nam năm 2015;
Căn cứ Luật Thương mại Nước CHXHCN Việt Nam năm 2005;
Căn cứ vào nhu cầu của bên mua, khả năng cung cấp của bên bán.*

Hôm nay, ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Thành Nam Bắc Ninh, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH NAM BẮC NINH (BÊN A)

Địa chỉ : Thôn Quan Kênh, xã Trung Kênh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại : 0985 251 197

Tài khoản số: 4321 0000 381 484 tại Ngân hàng BIDV Bắc Ninh

: 118 0000 96530 tại ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Bắc

Ninh

Mã số thuế : 2300686520

Đại diện : Ông Phạm Văn Thắng

Chức vụ: Giám đốc công ty làm đại diện



BÊN MUA : CÔNG TY TNHH QREEN VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0355 011 011

Tài khoản số : 18168888 tại ngân hàng Techcombank chi nhánh 168 Ngọc

Khánh, Ba Đình Hà Nội

Mã số thuế : 0110452418

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Quý

Chức vụ: Giám đốc công ty làm đại diện.

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than năm 2024 với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1: Khối lượng, đơn giá, chất lượng

1.1. Khối lượng, chủng loại, đơn giá than.

Công ty Cổ phần Thành Nam Bắc Ninh đồng ý bán cho Công ty TNHH Qreen Việt Nam chủng loại, khối lượng, than cụ thể như sau:

- Chủng loại than: Than các loại
- Khối lượng dự kiến : theo nhu cầu của bên mua và khả năng cung cấp của bên bán. Bên mua sẽ báo trước cho bên bán trong vòng 7 ngày qua điện thoại.
- Đơn giá : Thỏa thuận trước khi xuống hàng

1.2. Chất lượng:

- Theo thỏa thuận hai bên và được xem hàng trước khi rút hàng.

Điều 2: Địa điểm, phương thức giao nhận.

2.1. Địa điểm giao nhận:

+ Địa điểm giao nhận tại: tại kho bãi bên bán hoặc giao tại kho bãi bên mua (nếu bên mua có nhu cầu)

2.2. Phương thức giao nhận:

+ Giao nhận về khối lượng: Hàng được xác định bằng cân điện tử hoặc đo khối lượng tính tỷ trọng trên phương tiện vận chuyển.

Điều 3: Thanh toán

- + Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng
- + Thời gian thanh toán: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao hàng xong
- Chứng từ thanh toán: Bao gồm:
 - + Hóa đơn GTGT.
 - + Biên bản giao nhận than.

Điều 4: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên Bán:

- Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao cho bên Mua theo đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ hai bên đã thỏa thuận.
- Thực hiện việc giao nhận than tại địa điểm giao nhận với bên mua.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên Bán qui định tại hợp đồng này.

4.2. Trách nhiệm của bên Mua:

- Thông báo kịp thời nhu cầu nhận than hàng tháng cho bên Bán theo qui định.
- Cử nhân viên kiểm tra chất lượng và nhận hàng trước khi bốc hàng khỏi phương tiện theo đúng thỏa thuận giữa hai bên tại kho bên mua.
- Thanh toán tiền hàng cho bên Bán theo thỏa thuận trong hợp đồng này.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên Mua qui định tại hợp đồng này.

Điều 5: Cam kết chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thông báo cho nhau để cùng giải quyết, không bên nào tự sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng, bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo pháp luật. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Tòa án để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.
- Mọi sửa đổi hoặc bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên cùng ký để thực hiện.
- Hợp đồng có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024.
- Sau 30 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực, nếu hai bên không có tranh chấp hoặc thỏa thuận khác thì coi như hợp đồng được thanh lý.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, có nội dung pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



GIÁM ĐỐC

TRẦN VĂN THẮNG



ĐẠI DIỆN BÊN MUA

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: 27.05/HĐNT/2024/TĐ-QG

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH-13 được thông qua ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH-11 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ nhu cầu, khả năng các bên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 05 năm 2024, tại Công ty TNHH DV Vận tải và PTTM Thành Đạt, chúng tôi gồm:

Bên A (Bên Bán) : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT

Địa chỉ : LK 05- 308 số 19 Đường Gamuda Gardens 3-7/7 Khu đô thị Gamuda Gardens, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Tài khoản số : 4421 000 255 9998 tại ngân hàng BIDV CN Tây Nam Quảng Ninh

MST : 0110280575

Đại diện : Ông Nguyễn Duy Duy

Chức vụ : Giám đốc

Bên B (Bên Mua) : CÔNG TY TNHH QGREEN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 18168888 tại ngân hàng Techcombank chi nhánh 168 Ngọc Khánh, Ba Đình Hà Nội

Điện thoại: 0355.011.011

Mã số thuế: 0110452418

Đại diện: Nguyễn Văn Quý Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất thỏa thuận, đồng ý và ký kết những nội dung của hợp đồng như sau:

ĐIỀU 01: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý bán và bên B đồng ý mua các loại than, xit mà A đang kinh doanh. Đơn giá và số lượng theo từng lần, bên mua sẽ thông báo cho bên bán bằng điện thoại/fax/đơn đặt hàng/phụ lục hợp đồng và được thể hiện trên hóa đơn GTGT mà bên bán xuất cho bên mua.

ĐIỀU 02: PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

2.1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, phí chuyển khoản do bên B chịu.

2.2. Phương thức thanh toán:

- Bên B thanh toán 100% giá trị tiền hàng cho bên A sau khi bên A xuống xong hàng cho bên B.
- Sau mỗi lần giao hàng, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các hồ sơ như sau:
 - Biên bản giao nhận hàng hóa;
 - Hóa đơn Giá trị gia tăng hợp lệ do bên A phát hành

ĐIỀU 03: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HÓA

3.1. Chất lượng hàng hóa:

Chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia hiện hành (TCVN 8910:2015), TCCS và thỏa thuận giữa hai bên.

ĐIỀU 04: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- Giao hàng: Theo thỏa thuận của các bên và được thể hiện trên biên bản giao nhận hàng hóa.
- Kế hoạch giao nhận hàng: Bên B phải thông báo cho bên A kế hoạch nhận hàng (gửi đơn đặt hàng) trước 24 giờ cho bên A, gồm có:
- Phương thức giao hàng: Khối lượng giao nhận giữa hai bên là khối lượng được xác định theo một trong các hình thức sau:
 - Qua cân điện tử của bên bán
 - Đo thể tích để tính khối trên xe hoặc phương tiện thủy.

ĐIỀU 05: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ bên A:

- Giao hàng đúng số lượng, quy cách, xuất xứ như quy định tại Điều 1 và Điều 3 của hợp đồng
- Nhận tiền bán hàng đầy đủ theo hợp đồng.
- Bên A chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan chức năng về nguồn gốc và tính hợp pháp của hàng hóa. Khi nào có yêu cầu của cơ quan chức năng, Bên A có nghĩa vụ kịp thời làm việc, giải trình hoặc chứng minh than mua bán theo hợp đồng này có nguồn gốc hợp pháp trực tiếp bằng thời gian, bằng chứng, nhân lực và chi phí của mình.

5.2. Quyền và nghĩa vụ bên B:

- Bố trí nhân sự, phương tiện và phối hợp với bên A thực hiện giao nhận hàng hóa;
- Thanh toán tiền mua hàng theo đúng tiến độ và thời hạn như quy định tại Điều 2.

ĐIỀU 06: CHUYỂN GIAO QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ, LỢI ÍCH HÀNG HOÁ:

- 6.1 Biên bản giao nhận hàng hoá hoặc Quyết toán số lượng hàng hoá xác nhận chắc chắn bên A chuyển giao toàn quyền sở hữu và lợi ích của hàng hoá cho bên B.
- 6.2 Khi Bên A chuyển giao toàn bộ quyền và sở hữu cho bên B, Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ phải thanh toán cho bên A theo **điều 5.2**.
- 6.3 Biên bản Đối chiếu công nợ là cơ sở xác nhận nghĩa vụ thanh toán bên B còn phải thanh toán cho bên A trong bất kỳ mối quan hệ thương mại nào.

ĐIỀU 07: CAM KẾT CHUNG THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt 10% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 08: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

- 8.1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết.

452418-C
ÔNG TY
TNHH
GREEN
IET NAM
LIÊM-TP

110280573
CÔNG TY
TNHH
H VU VÂN TÁ
T TRIỂN THƯƠNG
HÀNH ĐA
PHỐ HÀ

8.2. Trường hợp các bên không tự giải quyết được mới đưa vụ tranh chấp ra Tòa kinh tế có thẩm quyền. Bên thua kiện phải chịu chi phí Luật sư và Án phí.

ĐIỀU 09: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- 9.1. Hai bên đồng ý rằng các sự kiện sau đây là sự kiện bất khả kháng: Lũ lụt, hỏa hoạn, bão, dịch bệnh, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, đảo chính, đình công, cấm vận, thay đổi trong chính sách pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi có các sự kiện nêu trên, các bên phải có trách nhiệm báo cho bên kia bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày và phải tìm cách hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất có thể. Sự kiện bất khả kháng sẽ làm miễn trách nhiệm của bên vi phạm theo quy định của pháp luật.
- 9.2. Thông báo và thư từ giao dịch được coi là hợp lệ nếu một bên chứng minh được là gửi bằng hình thức Fax hoặc Email hoặc bằng đường bưu điện có hồi báo hoặc bằng hình thức đưa trực tiếp có ký nhận của bảo vệ hoặc tiếp tân hai bên.
- 9.3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh trở ngại, hay có sự thay đổi về kế hoạch thực hiện hợp đồng, hai bên phải thống nhất với nhau và có thông báo trước bằng văn bản cho bên kia ít nhất là 03 ngày làm việc để có thời gian điều chỉnh phụ lục hợp đồng đính kèm. Mọi sửa đổi bổ sung các điều khoản ghi trong hợp đồng chỉ có giá trị khi hai bên thỏa thuận bằng văn bản có chữ ký đại diện của hai bên.

ĐIỀU 10: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày các bên ký vào hợp đồng này.
- 10.2. Hợp đồng ký qua Fax có giá trị tương đương bản chính.
- 10.3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024 khi hai bên hoàn thành đúng quyền và nghĩa vụ của các bên quy định theo Điều 05 thì sau 10 ngày hợp đồng tự động được thanh lý.
- 10.4. Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Duy Duy

ĐẠI DIỆN BÊN MUA



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN

Số: 0110/2023/HĐMB/TMTL-QG

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp của hai đơn vị;

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2023, tại văn phòng Công ty CP XNK và PT Thương mại Thăng Long, Chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN HÀNG (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THĂNG LONG

Địa chỉ : Số 21C Ngõ 153/30 Châu Văn Liêm, Tổ 2, Phú Đô, Q. Nam Từ Liêm Hà Nội.

Điện thoại : 024.6655.9952 Fax:

Mã số thuế : 0109281888

Tài khoản : 09281888901 Tại NH TP Bank – CN Thăng Long – Hà Nội

Đại diện : Nguyễn Thị Thanh Nam - Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN MUA HÀNG (BÊN B): CÔNG TY TNHH QGREEN VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại : 0355.011.011

Tài khoản : 18168888 – Ngân hàng Techcombank – CN Ba Đình

Mã số thuế : 0110452418

Đại diện : Nguyễn Văn Quý - Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than năm 2023 với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1: Khối lượng, chủng loại, chất lượng

1.1 Khối lượng, chủng loại, đơn giá:

STT	Loại than	Khối Lượng (tấn)	Đơn giá
01	Than cục Xô 1B	2.000	4.450.000
02	Than cám các loại	Theo yêu cầu	Thỏa thuận tại từng thời điểm

Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT (VAT)

1.2 Chất lượng:

Căn cứ theo tiêu chuẩn chất lượng của tập đoàn khoáng sản than Việt Nam để hai bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất.

Điều 2. Địa điểm, phương thức giao nhận, phương tiện vận chuyển

1.1 Địa điểm giao nhận:

Giao hàng tại Cảng Cầu Mây Thượng Vũ, Kim Thành, Hải Dương

1.2 Phương thức giao nhận về khối lượng:

Giao nhận về khối lượng: Hàng được tính bằng tấn trên phương tiện của bên bán hoặc bên mua tại địa điểm giao hàng.

Giao nhận về chất lượng: Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu và phân tích các chỉ tiêu chất lượng thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành. Việc giám định chất lượng thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước. Trong trường hợp than không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng, bên mua có quyền từ chối nhận hàng. Biên bản giao nhận được lập cho từng lô hàng.

1.2 Phương tiện vận tải

Bằng xe tải ben hoặc tàu biển (tùy theo sự thỏa thuận hai bên của từng lô hàng).

Điều 3. Điều khoản ký gửi:

- Sau khi giao nhận hàng hóa theo đúng khối lượng, chất lượng, bên B ký gửi hàng hóa tại kho của bên A và Bên A đồng ý nhận ký gửi hàng hóa từ bên B.
- Thời hạn ký gửi: 08 tháng từ thời điểm giao nhận hàng hóa trên biên bản giao nhận hàng hóa (Không mất bất kỳ khoản chi phí nào trong vòng 08 tháng kể từ ngày ký gửi hàng hóa).
- Khi bên B bán được hàng phải thông báo cho bên A trước 1 tuần.

Điều 4. Tiến độ giao nhận:

Thực hiện theo chế độ đặt hàng của bên B từng đợt thông qua điện thoại hoặc Fax.

Điều 5. Thanh toán:

4.1 Thủ tục thanh toán

Ngay sau khi kết thúc việc giao nhận một lô hàng, bên A giao cho bên B bộ chứng từ thanh toán sau:

- Hóa đơn GTGT,
- Phiếu xuất kho hoặc Biên bản giao nhận hàng hóa có chữ ký xác nhận của 2 bên.

4.2 Hình thức thanh toán

Thanh toán bằng VND qua chuyển khoản qua ngân hàng

4.3 Điều kiện thanh toán:

Thanh toán theo lô hàng

4.4 Thời hạn thanh toán:

Trong vòng 12 tháng kể từ ngày bên B nhận được đầy đủ các chứng từ thanh toán như yêu cầu của khoản 4.1 Điều 4

Điều 6. Trách nhiệm mỗi bên:

5.1 Bên A

- Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao cho bên mua theo đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ hai bên đã thỏa thuận. Cấp đủ chứng từ cho từng lô hàng theo quy định của pháp luật. Nếu trong quá trình giao dịch lô hàng không đảm bảo cơ sở pháp lý thì mọi thiệt hại do bên bán chịu trách nhiệm.

- Thực hiện đúng việc giao nhận tại địa điểm giao nhận với bên mua. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên bán quy định tại hợp đồng này.

5.2 Bên B



- Thông báo kịp thời nhu cầu nhận Than hàng tháng cho bên bán theo quy định. Có quyền cử nhân viên kiểm tra kiểm soát chất lượng hàng từ kho của bên bán cho đến dọc đường vận chuyển đến địa điểm giao hàng. Thanh toán tiền theo sản lượng cam kết và quyết toán hàng tháng cho bên bán theo điều 4 tại hợp đồng.

- Có trách nhiệm bốc dỡ giải phóng hàng, phương tiện trong phạm vi 05 giờ kể từ khi xe hàng đến kho của bên mua kèm theo biên bản giao nhận hàng được hai bên thống nhất giao nhận. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên mua quy định tại hợp đồng này.

- Bên mua cam kết: Thực hiện đối chiếu, quyết toán khối lượng than mua, sử dụng hàng tháng, hàng quý với bên bán. Chịu sự kiểm tra, kiểm soát về nguồn than của bên bán.

- Nếu bên bán vi phạm các điều khoản đã cam kết thì bên mua có quyền tạm dừng mua than hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng mua bán than và ngược lại.

Điều 7. Cam kết và thực hiện hợp đồng

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết của hợp đồng, không bên nào được tự ý sửa đổi khi chưa có sự thống nhất của bên kia.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vướng mắc phát sinh hai bên sẽ cùng nhau tìm mọi biện pháp, giải pháp trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên.

Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên ký kết để thực hiện. Phụ lục hợp đồng được coi là phần không thể tách rời của hợp đồng này.

Trong quá trình thực hiện nếu có xảy ra tranh chấp mà không hòa giải được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án kinh tế tỉnh Hải Dương giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Mọi phí tổn do bên vi phạm chi trả.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 01/10/2024

Sau khi hợp đồng được thực hiện xong, nếu hai bên không có vướng mắc gì thì hợp đồng coi như được thanh lý mà không phải lập biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Quý

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
Số 250524/HĐNT

Căn cứ Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2015;
Căn cứ Luật thương mại CHXHCN Việt Nam năm 2005;
Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thi hành luật của các bộ, ngành và các quy định của tập đoàn Công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam;
Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp hai bên,
Hôm nay, ngày 25 tháng 05 năm 2024, chúng tôi gồm:

Bên bán (Bên A): CÔNG TY TNHH TOÀN PHÁT HD

Đại diện : Ông Trần Thế Toàn Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Số 82 Thanh Lâm, Hoàng Anh, TT Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương
MST : 0801350895
Số TK : 4606611999 Tại BIDV Chi nhánh: Hải Dương
Số TK : 115002904206 Tại VIETINBANK Chi nhánh: KCN Hải Dương

Bên mua (Bên B): CÔNG TY TNHH QGREEN VIỆT NAM

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Quý Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
MST : 0110452418
Số TK : 18168888 Tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

Hai bên thảo thuận ký hợp đồng mua bán than với các điều khoản cụ thể dưới đây:

ĐIỀU 1: Khối lượng, chất lượng, đơn giá, thanh toán.

1.1 Khối lượng, chủng loại:

Khối lượng: Theo nhu cầu thực tế của bên B, bên B báo trước cho bên A biết về nhu cầu đặt hàng qua fax, điện thoại.... Tùy vào tình hình khả năng thực tế, bên A sẽ thông báo cho bên B biết việc có chấp nhận đơn hàng hoặc không

Chủng loại: Than cục, than cám các loại

1.2 Chất lượng:

Theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 8910:2015), tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) đã được Vinacomin ban hành và thỏa thuận, giữa hai bên

1.3 Đơn giá:

Đơn giá: Không cố định, sẽ được các bên thỏa thuận thống nhất cho từng lô hàng

1.4 Thanh toán:

Hình thức thanh toán: chuyển khoản qua ngân hàng



Thời hạn thanh toán: Thanh toán trước khi nhận hàng, hoặc chậm nhất là ngay sau khi nhận hàng và hóa đơn GTGT

ĐIỀU 2: Địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận:

2.1 Địa điểm giao hàng:

Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán tại kho bên bán

2.2 Phương thức giao nhận:

Giao nhận về khối lượng: Qua cân đã được kiểm định

ĐIỀU 3: Trách nhiệm của các bên

3.1 Trách nhiệm của bên A:

Cung cấp đủ hóa đơn cho lô hàng theo quy định.

Đảm bảo hàng đầy đủ theo khối lượng bên B đặt

Thực hiện việc giao nhận than tại địa điểm giao nhận với bên mua

3.2 Trách nhiệm của bên B:

Thông báo kịp thời nhu cầu nhận than hàng tháng cho bên A theo quy định

Thanh toán tiền hàng cho bên A theo hóa thuận của hợp đồng này

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên B quy định tại hợp đồng này

ĐIỀU 4: Cam kết chung:

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thông báo cho nhau để cùng giải quyết. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không tự giải quyết được thì tranh chấp đưa ra tòa để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu

Mọi sửa đổi bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên cùng ký để thực hiện

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025

Sau 15 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực, nếu hai bên không có tranh chấp hoặc thỏa thuận khác thì coi như hợp đồng được thanh lý

Hợp đồng được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện

ĐẠI DIỆN BÊN A

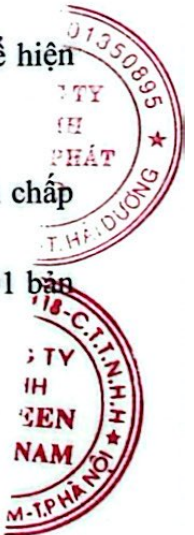


GIÁM ĐỐC
TRẦN THẾ TOÀN

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

" Số 2405/2024/TS - QGREEN "

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2015
- Căn cứ Luật thương mại đã được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam ký quyết định ban hành ngày 27 tháng 06 năm 2015
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 05 năm 2024, tại văn phòng Công ty TNHH Xây dựng Vận tải Thương mại và Dịch vụ Trường Sơn, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN BÁN) : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VẬN TẢI THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG SƠN

Địa chỉ: Khu Đô Thị mới Việt Mỹ, Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Tài khoản 1: 2306201005675 tại ngân hàng Agribank – Chi nhánh Cẩm Giàng, Hải Dương

Tài khoản 2: 116002622172 Tại ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Hải Dương

Tài khoản 3: 4681979999 tại ngân hàng BIDV – Chi nhánh Thành Đông

Điện thoại: 0913.537.552

Mã số thuế: 0801206919

Đại diện: Ông Phương Kim Tài

- Chức vụ: Giám đốc

BÊN B (BÊN MUA) : CÔNG TY TNHH QGREEN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0355.011.011

Tài khoản: 18168888 tại ngân hàng Techcombank – Chi nhánh 168 Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội.

Mã số thuế: 0110452418

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Quý

- Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than với các điều kiện cụ thể như sau:

Điều 1: Khối lượng, chất lượng

- Chung loại: Than cục, than cám các loại
- Khối lượng: Theo khối lượng mua bán thực tế từng lần
- Chất lượng: Theo tiêu chuẩn quốc gia hiện hành và thỏa thuận giữa hai bên.
- Đơn giá: Theo từng thời điểm (Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10%)

Điều 2: Giao nhận

- Thời gian giao hàng: Căn cứ theo yêu cầu của bên mua bằng văn bản hoặc qua điện thoại đã được thống nhất.

- Địa điểm giao nhận: Tại kho của bên bán.
- Phương thức giao nhận: Hàng được giao và nhận qua cân điện tử.

Điều 3: Phương thức và thời hạn thanh toán

- Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản qua ngân hàng
- Thời hạn thanh toán: Bên mua thanh toán 100% giá trị chuyển hàng cho bên bán trong vòng 15 ngày kể từ khi giao nhận xong.
- Nếu bên mua không thanh toán theo thoả thuận trên thì bên bán có quyền đơn phương ngừng giao hàng cho bên mua.

Điều 4 : Trách nhiệm các bên

*** Bên bán:**

- Có trách nhiệm chuẩn bị về hàng hóa để đáp ứng yêu cầu của bên mua theo các đơn đặt hàng cụ thể qua điện thoại hoặc fax. Trường hợp bên bán không có hàng hoặc không đáp ứng thời gian giao hàng phải thông báo kịp thời cho bên mua.
- Tổng hợp và xuất hoá đơn GTGT theo lượng từng tháng.
- Cử người có trách nhiệm giải quyết mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình giao nhận hàng.
- Cấp đủ chứng từ cho từng lô hàng theo quy định.

*** Bên Mua:**

3. - Cử người có trách nhiệm giải quyết mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình giao nhận hàng.
- Thanh toán cho bên bán theo điều 3 của hợp đồng này.

Điều 5: Cam kết chung

A5 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản, nội dung đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc phát sinh ngoài các điều khoản đã thông nhất trong hợp đồng, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm mọi phương pháp giải quyết. Nếu vẫn không được sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền xét xử. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên vi phạm hợp đồng chi trả.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 24/05/2024 đến ngày 31/12/2024.

- Hai bên cam kết thực hiện theo các điều kiện, điều khoản và các văn bản, phụ lục kèm theo của Hợp đồng này.
- Sau khi hợp đồng hết hiệu lực hoặc sau khi chấm dứt hợp đồng, trong phạm vi 30 ngày hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng hoặc nếu không còn vướng mắc gì về tiền hàng thì coi như hợp đồng đã được thanh lý.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản. Có giá trị pháp lý như nhau.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XI MĂNG

Số: 13DA/2025/XMQS

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Xi măng Quang Sơn được ban hành tại Quyết định số 16/QĐ-VINAINCON-HĐQT ngày 24/01/2019 của HĐQT Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;

- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn, các bên gồm có:

BÊN A (Bên giao): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG QUANG SƠN

Địa chỉ: Thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại : 02083 823 968

Fax: 02083 823 243

Mã số thuế: 4600 964 966

Tài khoản: 3902860018 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên;

113000076871 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên;

8500201003481 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện: Ông **Nguyễn Ngọc Phương**

Chức vụ: Phó Giám đốc

Theo giấy ủy quyền số: 940/GUQ-QSCC-GĐ của Giám đốc Công ty ký ngày 15 tháng 08 năm 2024.

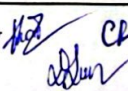
BÊN B (Bên nhận): CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÂN HOÀNG LONG

Địa chỉ: Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0355 011 011

Mail: nonglamqgreen@gmail.com

Mã số thuế: 0110 452 418

Hợp đồng mua bán xi măng  CP Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn 1/8

Tài khoản: 18168888 tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh 168 Ngọc
Khánh, Ba Đình, Hà Nội;
2301329993456 tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh thành phố
Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Quý

Chức vụ: Giám đốc

Sau khi đàm phán và thống nhất, Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán các sản phẩm xi măng của Công ty TNHH Một thành viên Xi măng Quang Sơn sản xuất để cung cấp cho các công trình, dự án xây dựng và các nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông, các trạm trộn bê tông, xưởng sản xuất gạch không nung với các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng như sau:

ĐIỀU 1. HÀNG HÓA

Hàng hóa: Là các sản phẩm xi măng - **PCB30 bao; PCB40 bao; PCB30 rời; PCB40 rời; PC40; PC50 và xi măng xây trát** các nhãn hiệu do Công ty TNHH Một thành viên Xi măng Quang Sơn sản xuất.

Chủng loại sản phẩm: Được quy định trong phụ lục hợp đồng hoặc các Thông báo giá, chính sách do Bên A ban hành.

ĐIỀU 2. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Tiêu chuẩn chất lượng:

- Xi măng Poóc lăng hỗn hợp sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 6260:2020;
- Xi măng xây trát sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 9202:2012.

ĐIỀU 3. ĐỊA BÀN TIÊU THỤ VÀ NHÃN HIỆU SẢN PHẨM

3.1. Địa bàn tiêu thụ:

Là các công trình, dự án xây dựng và các nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông, các trạm trộn bê tông, xưởng sản xuất gạch không nung trực tiếp sử dụng sản phẩm xi măng được Bên B đăng ký và không bán ra ngoài thị trường gây ảnh hưởng chiến lược kinh doanh của Bên A.

Các công trình, dự án xây dựng và các nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông, các trạm trộn bê tông, xưởng sản xuất gạch không nung được quy định trong Phụ lục hợp đồng đính kèm hoặc các Thông báo giá, chính sách do Bên A ban hành.

Bên B chỉ được tiêu thụ sản phẩm tại công trình, dự án xây dựng đã được thống nhất. Mọi sự thay đổi (nếu có) phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

3.2. Nhãn hiệu sản phẩm: Được quy định trong phụ lục hợp đồng đính kèm hoặc các Thông báo giá, chính sách do Bên A ban hành.

ĐIỀU 4. SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ

4.1. Sản lượng tiêu thụ dự kiến của từng công trình, dự án xây dựng được quy định trong Phụ lục hợp đồng đính kèm hoặc các Thông báo giá, chính sách do Bên A ban hành.

Hợp đồng mua bán xi măng Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn 2/8

4.2. Trong trường hợp Bên B có nhu cầu tiêu thụ với sản lượng lớn hơn 10% sản lượng dự kiến của công trình, dự án xây dựng, Bên B phải đăng ký bổ sung sản lượng với Bên A.

ĐIỀU 5. ĐẶT HÀNG

Việc đặt hàng sẽ được thực hiện thông qua việc nhắn tin SMS qua số điện thoại đã đăng ký hoặc bằng văn bản theo mẫu được hai bên thống nhất.

ĐIỀU 6. GIAO NHẬN HÀNG

6.1. Địa điểm giao hàng

Hàng hóa sẽ được giao tại nhà máy của Bên A có địa chỉ tại thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

6.2. Phương thức giao nhận

6.2.1. Đối với xi măng bao loại 50 kg:

- Giao hàng trên phương tiện bên mua.
- Giao nhận theo phương thức kiểm đếm đầu bao, quy đổi theo khối lượng 50kg $\pm$ 0,5kg/bao. Sau khi kiểm đếm đầu bao có kiểm tra trọng lượng hàng giao của từng xe vận chuyển qua cân điện tử của Bên A.
- Khi Bên B cần cân kiểm tra lại toàn bộ xe hàng thì chi phí phát sinh đó sẽ do Bên B chịu.

6.2.2. Đối với xi măng đóng bao Jumbo:

- Giao hàng trên phương tiện bên mua.
- Áp dụng phương thức cân trọng lượng cả xe bằng bàn cân tại nhà máy của Bên A, việc kiểm đếm đầu bao chỉ phục vụ cho việc tính toán chi phí vỏ bao (nếu có).
- Khi Bên B cần cân kiểm tra lại toàn bộ xe hàng thì chi phí phát sinh đó sẽ do Bên B chịu.

6.2.3. Đối với xi măng rời:

- Áp dụng phương thức cân trọng lượng cả xe bằng bàn cân tại nhà máy của Bên A. Bên A có trách nhiệm niêm phong xe hàng bằng kẹp chì và giao Phiếu kẹp chì niêm phong cho Bên B để kiểm tra.
- Trước khi niêm phong kẹp chì, Bên A sẽ lấy khoảng 05 kg (năm kilogram) xi măng trực tiếp từ xe vận chuyển để lưu làm mẫu.
- Khi Bên B cần cân kiểm tra lại toàn bộ xe hàng thì chi phí phát sinh đó sẽ do Bên B chịu.

6.3. Thời điểm chịu rủi ro: Bên B sẽ chịu mọi trách nhiệm rủi ro với hàng hóa kể từ thời điểm giao nhận hàng tại Địa điểm giao hàng.

6.4. Kiểm tra hàng hóa: Khi nhận hàng, Bên B có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa như: số lượng, trọng lượng, tình trạng hàng hóa và kịp thời phản ánh cho

Bên A khi có dấu hiệu bất thường. Bên A không chịu trách nhiệm với những sai sót, tổn thất mà Bên B đã biết hoặc phải biết nhưng không thông báo cho Bên A.

6.5. Giao nhận hàng hóa: Tại thời điểm giao nhận hàng hóa, một hoặc một bộ chứng từ thể hiện nội dung giao nhận hàng hóa sẽ được hai bên xác nhận để minh chứng cho việc giao nhận đã hoàn tất và xác định trách nhiệm thanh toán của Bên B.

ĐIỀU 7. QUẢN LÝ VỀ CHẤT LƯỢNG

7.1. Thông qua Hệ thống Quản lý chất lượng của mình, Bên A bảo đảm chất lượng sản phẩm theo Quy định của Nhà nước và theo hợp đồng. Cấp chứng chỉ chất lượng cho từng lô hàng và chịu trách nhiệm bồi thường theo Điều 10 của hợp đồng này.

7.2. Trong quá trình nhận hàng, Bên B sẽ kiểm tra bằng trực quan theo mục 6.4 điều 6 của hợp đồng.

7.3. Phương tiện vận chuyển phải sạch sẽ, khô ráo, đảm bảo hàng hóa không bị ẩm ướt, đảm bảo điều kiện vận chuyển theo quy định của Pháp luật hiện hành.

7.4. Bên B phải thực hiện việc bảo quản hàng hóa theo tiêu chuẩn TCVN 6260:2020; TCVN 9202:2012 và những nội dung khuyến cáo ghi trên bao bì.

7.5. Trước, trong và sau quá trình sử dụng sản phẩm, Bên B cần phải thực hiện các biện pháp kiểm tra chất lượng vật tư, bán thành phẩm, thành phẩm để kịp thời điều chỉnh trong sử dụng nhằm phát huy hiệu quả kinh tế cũng như giảm thiểu tối đa nguy cơ giảm sút chất lượng.

7.6. Mọi trường hợp giảm sút chất lượng, thiếu hụt số lượng hàng hóa do Bên B gây ra trong quá trình vận chuyển, lưu kho bảo quản hàng hóa, Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm. Bên A chỉ có trách nhiệm về chất lượng hàng hóa do lỗi Bên A gây ra. Mọi khiếu nại về chất lượng sản phẩm chỉ được xem xét trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày giao hàng tại Địa điểm giao hàng.

7.7. Khi xảy ra vấn đề tranh chấp về chất lượng sản phẩm mà không thể thống nhất, hai bên sẽ mời cơ quan chức năng của Nhà nước kiểm định lại. Kết luận của cơ quan này là kết luận cuối cùng mà các bên phải chấp nhận. Bên sai sẽ phải chịu chi phí cho việc kiểm định lại chất lượng sản phẩm và bồi thường thiệt hại (nếu có) cho bên kia.

ĐIỀU 8. GIÁ BÁN VÀ THANH TOÁN

8.1. Giá bán: Giá bán cho từng công trình, dự án xây dựng được quy định trong Phụ lục hợp đồng đính kèm hoặc các Thông báo giá, chính sách do Bên A ban hành.

8.2. Giá trị thanh toán: Giá trị hàng hóa thanh toán được tính theo giá bán và khối lượng giao nhận cho Bên B.

8.3. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng thông qua hình thức nộp tiền mặt, chuyển khoản ngân hàng hoặc đối trừ công nợ (khi được Bên A chấp thuận).

Đặt cọc mua hàng: Trường hợp Bên B mua hàng bằng tiền mặt thì tiền đặt cọc được hiểu như tiền thanh toán mua hàng. Sau khi Bên B thanh toán bằng chuyển khoản, Bên A sẽ trả lại tiền đặt cọc cho Bên B hoặc đối trừ công nợ.

8.4. Phương thức thanh toán:

8.4.1. Thanh toán trước khi lấy hàng:

Bên B thanh toán toàn bộ số tiền của từng lô hàng cho Bên A trước khi xe vào nhận hàng.

8.4.2. Thanh toán trả chậm bằng Bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng:

- Bên B có thể thanh toán trả chậm có Bảo lãnh của Ngân hàng khi được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A. Bên B được lấy hàng với mức tối đa là 100% giá trị của bảo lãnh Ngân hàng.

- Thư Bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng theo mẫu Bên A ban hành. Thư bảo lãnh phải được phát hành bởi các Ngân hàng uy tín do Bên A chấp thuận. Điều khoản bắt buộc trong thư bảo lãnh là cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang số tiền bảo lãnh tối đa trong mọi trường hợp.

- Chậm nhất là ngày 15 tháng sau, Bên B phải thanh toán cho Bên A 100% giá trị hàng hóa đã lấy trong tháng trước. Sau ngày 15 tháng sau, nếu Bên B chưa thanh toán thì Bên A sẽ đề nghị Ngân hàng bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ theo thư bảo lãnh đã cam kết. Đồng thời, Bên B phải trả tiền lãi trả chậm tương ứng thời gian trả chậm căn cứ theo lãi suất tiền vay kỳ hạn 06 tháng (sáu tháng) tại ngân hàng BIDV.

- Bên B phải thanh toán toàn bộ công nợ trước thời hạn hết hiệu lực của thư bảo lãnh là 15 ngày.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

9.1. Nghĩa vụ của Bên A

- Đảm bảo hàng hóa cung cấp cho Bên B theo đúng số lượng, chất lượng, thời gian, điều kiện đã quy định trong Hợp đồng.

- Cung cấp đầy đủ các chứng từ pháp lý cần thiết, chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất kèm các lô hàng hóa giao cho Bên B khi Bên B yêu cầu.

- Bằng chi phí của mình thực hiện các hoạt động truyền thông, quảng cáo sản phẩm hàng hóa trên thị trường, phối hợp giúp đỡ, cung cấp tài liệu thông tin kỹ thuật cần thiết giúp Bên B tư vấn và chào bán hàng hóa cho khách hàng đạt hiệu quả.

- Kịp thời phối hợp cùng Bên B giải quyết khiếu nại phát sinh trong phạm vi thực hiện Hợp đồng này trên cơ sở thiện chí và tôn trọng lẫn nhau.

Hợp đồng mua bán xi măng *Phạm Văn Sơn* Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn 5/8

9.2. Quyền của Bên A

- Được quyền dừng cấp hàng, chấm dứt hợp đồng khi Bên B không thanh toán đúng quy định hoặc vi phạm hợp đồng.
- Được quyền phạt hoặc chấm dứt hợp đồng theo quyết định của mình khi Bên B bán hàng trái địa bàn được quy định tại mục 3.1 điều 3. Mức phạt (nếu áp dụng) sẽ được tính như sau:
 - + Lần 1: Phạt 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng*).
 - + Lần 2: Phạt 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*).
- Được toàn quyền quyết định về địa bàn tiêu thụ của Bên B.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện Hợp đồng của Bên B.
- Không chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tiêu thụ, mua bán của Bên B nếu nguyên nhân trực tiếp của hành vi vi phạm đó không do lỗi của Bên A.

9.3. Nghĩa vụ của Bên B

- Gửi cho Bên A văn bản ủy quyền người đặt hàng, người nhận hàng cùng số điện thoại và chữ ký của họ.
- Bán hàng đúng Địa bàn được quy định tại mục 3.1 điều 3. Trường hợp bán trái địa bàn thì phải chịu xử lý của Bên A theo mục 9.2 điều 9 của hợp đồng này.
- Trong trường hợp Bên B tự vận chuyển, Bên B có trách nhiệm cung cấp GPS của phương tiện vận chuyển cho Bên A khi được Bên A yêu cầu.
- Có trách nhiệm khai thác và đáp ứng tối đa nhu cầu về hàng hóa trên và chỉ trên Địa bàn tiêu thụ nhằm nâng cao sản lượng tiêu thụ.
- Bên B không được phép chuyển giao quyền lợi và nghĩa vụ của mình đã quy định trong Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.
- Chịu sự kiểm tra giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Thực hiện việc trả khuyến mại cho khách hàng theo đúng chương trình của Bên A (chương trình cho khách hàng) về khuyến mại (nếu có).
- Thực hiện đúng thỏa thuận về nhận hàng, thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo Hợp đồng, tiếp nhận và xác nhận cam kết thực hiện các văn bản, thông báo, quy định, quy chế... mà Bên A ban hành.
- Thực hiện đúng các quy định của cơ quan Thuế và của Bộ Tài chính về Hoá đơn, chứng từ trong toàn bộ quá trình mua bán hàng và trả khuyến mại.
- Hàng tháng cử người đối chiếu, xác nhận công nợ với Bên A theo quy trình đối chiếu sản lượng và công nợ của Bên A và gửi về cho Bên A trước ngày 20 của tháng kế tiếp.

- Không được thực hiện bất kỳ hành vi nào gây tổn hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến uy tín, chất lượng sản phẩm hàng hóa của Bên A đã giao cho Bên B.
- Không được trực tiếp hoặc gián tiếp, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho bất kỳ bên thứ ba nào thực hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh hoặc các hành vi khác gây tổn hại lợi ích, uy tín của Bên A.
- Không được sử dụng bất kỳ trang thiết bị vật tư, nguyên vật liệu, tài liệu, pano, áp phích, biển quảng cáo do Bên A cung cấp phục vụ mục đích quảng cáo của Bên A để dùng cho các mục đích khác.

9.4. Quyền của Bên B

- Được hưởng chiết khấu/thưởng sản lượng, khuyến mại theo quy định của Bên A.
- Được Bên A hỗ trợ việc xúc tiến bán hàng, quảng cáo hoặc tham gia vào các dự án.
- Yêu cầu Bên A giao hàng theo đơn đặt hàng đúng chất lượng, đóng gói theo quy định tại Hợp đồng.
- Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin hướng dẫn bảo quản sản phẩm và các thông tin khác.
- Được quyền khiếu nại về chất lượng số lượng hàng hóa giao nhận theo quy định của Hợp đồng.
- Được quyền yêu cầu Bên A giải quyết các tranh chấp (nếu có) về địa bàn tiêu thụ.

ĐIỀU 10. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Bên A chịu trách nhiệm bồi thường chi phí (trong giới hạn chi phí trực tiếp) khi xảy ra tổn thất được xác định do chất lượng sản phẩm xi măng của Bên A không đảm bảo theo TCVN 6260:2020, TCVN 9202:2012.

Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A nếu các hành vi vi phạm của Bên B gây ra làm thiệt hại về kinh tế và tổn hại nghiêm trọng đến uy tín thương hiệu của Bên A.

ĐIỀU 11. ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

11.1. Bên A được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Nếu liên tục trong vòng 15 ngày Bên B không lấy hàng mà không được sự đồng ý của Bên A.
- Nếu trong 03 tháng liên tiếp, Bên B lấy hàng với mức sản lượng nhỏ hơn mức sản lượng tiêu thụ được quy định tại mục 4.1 điều 4.
- Bên B vi phạm các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng, trong các quy chế, quy định mà Bên A ban hành ở các văn bản tại các thời điểm.
- Bên A phát hiện Bên B bán hàng trái địa bàn theo quy định tại mục 3.1 điều 3.
- Bên B thực hiện các hành vi làm tổn hại nghiêm trọng đến uy tín của Bên A.

Hợp đồng mua bán xi măng  Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn 7/8

11.2. Bên B được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên A không có hàng giao liên tục trong vòng 15 ngày mà không được sự đồng ý của Bên B.
- Bên A vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo hợp đồng này.

ĐIỀU 12. BẤT KHẢ KHÁNG

Trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, bạo loạn, hư hỏng đột xuất của dây chuyền sản xuất của Bên A hoặc các hoàn cảnh khách quan khác nằm ngoài kiểm soát của Bên A...). Trong trường hợp này Bên A phải thông báo trước bằng văn bản để Bên B sắp xếp kế hoạch nhận hàng.

ĐIỀU 13. TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Nếu có bất kỳ tranh chấp hoặc các phát sinh khác liên quan đến Hợp đồng này, các bên sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản và nỗ lực giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí và hợp tác. Nếu các bên không đạt được thỏa thuận về cách giải quyết thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Các chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án do Bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 14. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 14.1. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào đối với Hợp đồng này đều phải được lập thành văn bản và được ký bởi người đại diện có thẩm quyền của các bên.
- 14.2. Không bên nào có quyền chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia.
- 14.3. Sự vô hiệu của bất kỳ một điều khoản nào trong Hợp đồng này không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác.
- 14.4. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/01/2026 hoặc đến khi có hợp đồng mới thay thế. Hợp đồng được lập thành 08 bản, Bên A lưu giữ 05 bản, Bên B lưu giữ 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

XI MĂNG QUANG SƠN

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Phương

CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG

TÂN HOÀNG LONG



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Quý

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 129/QĐ-VINA INCON-HĐQT ngày 29/11/2023 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ các Quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

Ông **HÀ QUANG SÁNG** - Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn;

Căn cước công dân số 026079010713 do Cục cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 06/8/2022;

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

Ông **NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG** - Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn;

Căn cước công dân số 001071048046 do Cục cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 24/6/2021;

Địa chỉ: SN 39, Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

I. PHẠM VI ỦY QUYỀN

Bằng giấy ủy quyền này, người nhận ủy quyền được thay mặt người ủy quyền Ký hợp đồng bán xi măng, Clinker của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn cho khách hàng; Ký hợp đồng thuê dịch vụ vận chuyển xi măng, Clinker của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn đến các địa bàn tiêu thụ; và Thông báo chính sách bán hàng trên những nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy chế/quy định quản lý nội bộ của Công ty.

2. Đảm bảo lợi ích và uy tín của Công ty. Bồi thường thiệt hại nếu vi phạm nghĩa vụ của người nhận ủy quyền theo quy định của Công ty và theo pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch Công ty, người ủy quyền về

1/2  

việc thực hiện công việc theo nội dung được ủy quyền.

4. Có trách nhiệm báo cáo người ủy quyền về các công việc thực hiện trong phạm vi được ủy quyền.

II. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi hoàn thành xong nội dung công việc được ủy quyền hoặc được thay thế bằng giấy ủy quyền khác hoặc chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Công ty (b/c);
- Người nhận ủy quyền;
- Trưởng BKS Công ty (b/c);
- Các đơn vị Công ty;
- Lưu VT, TCHC.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

Phó Giám đốc Công ty

Nguyễn Ngọc Phương

NGƯỜI ỦY QUYỀN

Giám đốc Công ty



Hà Quang Sáng

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN

Số: 230224/2024/HĐMB/QG-CT

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp của hai đơn vị;

Hôm nay, ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại văn phòng Công ty TNHH Qgreen Việt Nam, Chúng tôi gồm có:

BÊN MUA HÀNG (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍ THÀNH HD

Địa chỉ : Thôn Đình Trại Như, Xã Bình Xuyên, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại : 0906 222 225

Fax:

Mã số thuế : 0801320837

Tài khoản : 116889588888 tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh KCN Hải Dương PGD Gia Lộc - Hải Dương

Đại diện (Ông/ Bà) : **Nhữ Duy Thành**- Chức vụ: **Giám đốc****BÊN BÁN HÀNG (BÊN B): CÔNG TY TNHH QGREEN VIỆT NAM**

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, P.Xuân Tảo, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

Điện thoại : 0355.011.011

Tài khoản : 18168888- Ngân hàng Techcombank – CN Ba Đình

Mã số thuế : 0110452418

Đại diện : **Nguyễn Văn Quý**-Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than năm 2023 với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1: Khối lượng, chủng loại, chất lượng**1.1 Khối lượng, chủng loại, đơn giá:**

STT	Chủng loại	Khối lượng qua cân (tấn)	Khối lượng thanh toán (tấn)	Đơn giá	Thành tiền
1	Than cục xô 1B	997.00	997.00	4,560,000	4,546,320,000
Tổng tiền hàng					4,546,320,000
Thuế GTGT (8%)					454,632,000
Tổng cộng					5,000,952,000

Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT (VAT)

Đơn giá trên chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến địa điểm người mua hàng chỉ định.

1.2 Chất lượng:

Căn cứ theo tiêu chuẩn chất lượng của tập đoàn khoáng sản than Việt Nam để hai bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất.

Điều 2. Địa điểm, phương thức giao nhận, phương tiện vận chuyển

1.1 Địa điểm giao nhận:

Địa điểm giao hàng: Giao tại kho bên mua

1.2 Phương thức giao nhận về khối lượng:

Giao nhận về khối lượng: Hàng được tính bằng tấn trên phương tiện của bên bán hoặc bên mua tại địa điểm giao hàng.

Giao nhận về chất lượng: Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu và phân tích các chỉ tiêu chất lượng than thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành. Việc giám định chất lượng thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước. Trong trường hợp than không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng, bên mua có quyền từ chối nhận hàng. Biên bản giao nhận được lập cho từng lô hàng.

1.2 Phương tiện vận tải

Bằng xe tải ben hoặc tàu biển (tùy theo sự thỏa thuận hai bên của từng lô hàng).

Điều 3. Tiến độ giao nhận:

Thực hiện theo chế độ đặt hàng của bên A từng đợt thông qua điện thoại hoặc Fax.

Điều 4. Thanh toán:

4.1 Thủ tục thanh toán

Ngay sau khi kết thúc việc giao nhận một lô hàng, bên B giao cho bên A bộ chứng từ thanh toán sau:

- a) Hóa đơn GTGT,
- b) Phiếu xuất kho hoặc Biên bản giao nhận hàng hóa có chữ ký xác nhận của 2 bên.

4.2 Hình thức thanh toán

Thanh toán bằng VND qua chuyển khoản qua ngân hàng

4.3 Điều kiện thanh toán:

Thanh toán theo lô hàng

4.4 Thời hạn thanh toán:

Sau 120 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ các chứng từ thanh toán như yêu cầu của khoản 4.1 Điều 4

Điều 5. Trách nhiệm mỗi bên:

5.1 Bên B

- Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao cho bên mua theo đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ hai bên đã thỏa thuận. Cấp đủ chứng từ cho từng lô hàng theo quy định của pháp luật. Nếu trong quá trình giao dịch lô hàng không đảm bảo cơ sở pháp lý thì mọi thiệt hại do bên bán chịu trách nhiệm.

- Thực hiện đúng việc giao nhận tại địa điểm giao nhận với bên mua. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên bán quy định tại hợp đồng này.

118-
GTY
HH
EEN
NAM
EM-TPY

5.2 Bên A

- Có trách nhiệm bốc dỡ giải phóng hàng, phương tiện trong phạm vi 05 giờ kể từ khi xe hàng đến kho của bên mua kèm theo biên bản giao nhận hàng được hai bên thống nhất giao nhận. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên mua quy định tại hợp đồng này.

- Nếu bên bán vi phạm các điều khoản đã cam kết thì bên mua có quyền tạm dừng mua than hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng mua bán than và ngược lại.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết của hợp đồng, không bên nào được tự ý sửa đổi khi chưa có sự thống nhất của bên kia.

Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên ký kết để thực hiện. Phụ lục hợp đồng được coi là phần không thể tách rời của hợp đồng này.

Trong quá trình thực hiện nếu có xảy ra tranh chấp mà không hòa giải được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án kinh tế tỉnh Hải Dương giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Mọi phí tổn do bên vi phạm chi trả.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 23/06/2024

Sau khi hợp đồng được thực hiện xong, nếu hai bên không có vướng mắc gì thì hợp đồng coi như được thanh lý mà không phải lập biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC
Nhữ Duy Thành



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN

Số: 010224/2024/HĐMB/QG-CT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ vào nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp của hai đơn vị;

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại văn phòng Công ty TNHH Qgreen Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA HÀNG (BÊN A): CÔNG TY TNHH MTV MINH HÀ

Địa chỉ : Số nhà 270, Đường Đại Đồng, Tò 10, Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái.

Điện thoại : 0976 310 666

Mã số thuế : 5200 935 899

Tài khoản : 1186 3990 5555 - Ngân hàng Vietinbank, CN Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Đại diện (Ông/ Bà) : **Cù Thị Thu Hằng** - Chức vụ: **Giám đốc**

BÊN BÁN HÀNG (BÊN B): CÔNG TY TNHH QGREEN VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, P.Xuân Tảo, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

Điện thoại : 0355.011.011

Tài khoản : 18 16 8888- Ngân hàng Techcombank – CN Ba Đình

Mã số thuế : 0110 452 418

Đại diện : **Nguyễn Văn Quý** - Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than năm 2024 với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1: Khối lượng, chủng loại, chất lượng

1.1 Khối lượng, chủng loại, đơn giá:

STT	Chủng loại	Khối lượng qua cân (tấn)	Khối lượng thanh toán (tấn)	Đơn giá	Thành tiền
I	Than cám pha trộn theo tiêu chuẩn than cám 4b	1.107,70	1.107,70	2.480.000	2.747.096.000
Tổng tiền hàng					2.747.096.000
Thuế GTGT (10%)					274.709.600
Tổng cộng					3.021.805.600

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT (VAT)

- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa điểm người mua hàng chỉ định.

1.2 Chất lượng:

Căn cứ theo tiêu chuẩn chất lượng của tập đoàn khoáng sản than Việt Nam để hai bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất.

Điều 2. Địa điểm, phương thức giao nhận, phương tiện vận chuyển

1.1 Địa điểm giao nhận:

Địa điểm giao hàng: Giao tại kho bên mua

1.2 Phương thức giao nhận về khối lượng:

Giao nhận về khối lượng: Hàng được tính bằng tấn trên phương tiện của bên bán hoặc bên mua tại địa điểm giao hàng.

Giao nhận về chất lượng: Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu và phân tích các chỉ tiêu chất lượng than thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành. Việc giám định chất lượng thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước. Trong trường hợp than không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng, bên mua có quyền từ chối nhận hàng. Biên bản giao nhận được lập cho từng lô hàng.

1.2 Phương tiện vận tải

Bằng xe tải ben hoặc tàu biển (tùy theo sự thỏa thuận hai bên của từng lô hàng).

Điều 3. Tiến độ giao nhận:

Thực hiện theo chế độ đặt hàng của bên A từng đợt thông qua điện thoại hoặc Fax.

Điều 4. Thanh toán:

4.1 Thủ tục thanh toán

Ngay sau khi kết thúc việc giao nhận một lô hàng, bên B giao cho bên A bộ chứng từ thanh toán sau:

a) Hóa đơn GTGT,

b) Phiếu xuất kho hoặc Biên bản giao nhận hàng hóa có chữ ký xác nhận của 2 bên.

4.2 Hình thức thanh toán

Thanh toán bằng VND qua chuyển khoản qua ngân hàng

4.3 Điều kiện thanh toán:

Thanh toán theo lô hàng

4.4 Thời hạn thanh toán:

Thanh toán toàn bộ giá trị lô hàng sau khi giao nhận hàng hóa trong thời hạn 30 ngày.

Điều 5. Trách nhiệm mỗi bên:

5.1 Bên B

- Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao cho bên mua theo đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ hai bên đã thỏa thuận. Cấp đủ chứng từ cho từng lô hàng theo quy định của pháp luật. Nếu trong quá trình giao dịch lô hàng không đảm bảo cơ sở pháp lý thì mọi thiệt hại do bên bán chịu trách nhiệm.

- Thực hiện đúng việc giao nhận tại địa điểm giao nhận với bên mua. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên bán quy định tại hợp đồng này.



1.2 Chất lượng:

Căn cứ theo tiêu chuẩn chất lượng của tập đoàn khoáng sản than Việt Nam để hai bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất.

Điều 2. Địa điểm, phương thức giao nhận, phương tiện vận chuyển

1.1 Địa điểm giao nhận:

Địa điểm giao hàng: Giao tại kho bên mua

1.2 Phương thức giao nhận về khối lượng:

Giao nhận về khối lượng: Hàng được tính bằng tấn trên phương tiện của bên bán hoặc bên mua tại địa điểm giao hàng.

Giao nhận về chất lượng: Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu và phân tích các chỉ tiêu chất lượng than thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành. Việc giám định chất lượng thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước. Trong trường hợp than không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng, bên mua có quyền từ chối nhận hàng. Biên bản giao nhận được lập cho từng lô hàng.

1.2 Phương tiện vận tải

Bằng xe tải ben hoặc tàu biển (tùy theo sự thỏa thuận hai bên của từng lô hàng).

Điều 3. Tiến độ giao nhận:

Thực hiện theo chế độ đặt hàng của bên A từng đợt thông qua điện thoại hoặc Fax.

Điều 4. Thanh toán:

4.1 Thủ tục thanh toán

Ngay sau khi kết thúc việc giao nhận một lô hàng, bên B giao cho bên A bộ chứng từ thanh toán sau:

a) Hóa đơn GTGT,

b) Phiếu xuất kho hoặc Biên bản giao nhận hàng hóa có chữ ký xác nhận của 2 bên.

4.2 Hình thức thanh toán

Thanh toán bằng VND qua chuyển khoản qua ngân hàng

4.3 Điều kiện thanh toán:

Thanh toán theo lô hàng

4.4 Thời hạn thanh toán:

Thanh toán toàn bộ giá trị lô hàng sau khi giao nhận hàng hóa trong thời hạn 30 ngày.

Điều 5. Trách nhiệm mỗi bên:

5.1 Bên B

- Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao cho bên mua theo đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ hai bên đã thỏa thuận. Cấp đủ chứng từ cho từng lô hàng theo quy định của pháp luật. Nếu trong quá trình giao dịch lô hàng không đảm bảo cơ sở pháp lý thì mọi thiệt hại do bên bán chịu trách nhiệm.

- Thực hiện đúng việc giao nhận tại địa điểm giao nhận với bên mua. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên bán quy định tại hợp đồng này.



- Sau khi bên A tạm ứng trước tiền đặt cọc thì trong 07 ngày, bên B có trách nhiệm giao đủ và đúng số hàng theo khối lượng trong đơn đặt hàng của bên A.

5.2 Bên A

- Thông báo kịp thời nhu cầu nhận Than hàng tháng cho bên bán theo quy định. Có quyền cử nhân viên kiểm tra kiểm soát chất lượng hàng từ kho của bên bán cho đến dọc đường vận chuyển đến địa điểm giao hàng. Thanh toán tiền theo sản lượng cam kết và quyết toán hàng tháng cho bên bán theo điều 4 tại hợp đồng.

- Có trách nhiệm bốc dỡ giải phóng hàng, phương tiện trong phạm vi 05 giờ kể từ khi xe hàng đến kho của bên mua kèm theo biên bản giao nhận hàng được hai bên thống nhất giao nhận. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên mua quy định tại hợp đồng này.

- Bên mua cam kết: Thực hiện đối chiếu, quyết toán khối lượng than mua, sử dụng hàng tháng, hàng quý với bên bán. Chịu sự kiểm tra, kiểm soát về nguồn than của bên bán.

- Nếu bên bán vi phạm các điều khoản đã cam kết thì bên mua có quyền tạm dừng mua than hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng mua bán than và ngược lại.

Điều 6. Cam kết và thực hiện hợp đồng

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết của hợp đồng, không bên nào được tự ý sửa đổi khi chưa có sự thống nhất của bên kia.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vướng mắc phát sinh hai bên sẽ cùng nhau tìm mọi biện pháp, giải pháp trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên.

Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên ký kết để thực hiện. Phụ lục hợp đồng được coi là phần không thể tách rời của hợp đồng này.

Trong quá trình thực hiện nếu có xảy ra tranh chấp mà không hòa giải được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án kinh tế tỉnh Hải Dương giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Mọi phí tổn do bên vi phạm chi trả.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024.

Sau khi hợp đồng được thực hiện xong, nếu hai bên không có vướng mắc gì thì hợp đồng coi như được thanh lý mà không phải lập biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC

Cù Thị Thu Hằng



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Quý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN
Số 100624/HĐMB

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2015.
- Căn cứ Luật thương mại CHXHCN Việt Nam năm 2005.
- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thi hành luật của các bộ, ngành và các quy định của tập đoàn Công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam.
- Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp hai bên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 06 năm 2024, chúng tôi gồm:

Bên bán (Bên A): CÔNG TY TNHH QGEEN VIỆT NAM

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Quý

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, P.Xuân Tảo, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội, Việt Nam

MST : 0110452418

Tài khoản : 18168888– Ngân hàng Techcombank – CN 168 Ngọc Khánh Ba Đình

**Bên mua (Bên B): CÔNG TY TNHH VẠN TÀI VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI
MINH NGỌC**

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Duy

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 49 Đội Cung, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, Việt Nam

MST : 0401787578

Số TK : 5650070772 Tại Ngân hàng BIDV – CN Sông Hàn, Cẩm Lệ, Đà Nẵng

Hai bên thảo thuận ký hợp đồng mua bán than với các điều khoản cụ thể dưới đây:

Điều 1: Khối lượng, chất lượng, đơn giá, thanh toán

1. Khối lượng, chủng loại, đơn giá

Tên hàng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
Đá xít thải	Tấn	999.02	190.000	189.813.800
Tổng tiền hàng				189.813.800
Tiền thuế VAT				18.981.380
Tổng tiền thanh toán				208.795.180

Số tiền bằng chữ : Hai trăm linh tám triệu, bảy trăm chín mươi năm nghìn, một trăm tám mươi đồng chẵn.

Khối lượng trên là khối lượng tạm tính, Căn cứ vào khối lượng thực tế giao nhận giữa các bên. Khối lượng thanh toán thực tế sẽ được thể hiện trên hóa đơn GTGT mà bên A cung cấp cho bên B.

2. Chất lượng:

- +Tên hàng hóa: Đá xít thải
- + Hàm ẩm toàn phần W^p : $\leq 8.5\%$

3. Thanh toán:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản qua ngân hàng
- Thời hạn thanh toán: Bên bán sẽ thông báo số lượng hàng, bàn giao đầy đủ hồ sơ chứng từ và hóa đơn GTGT của lô hàng đó cho bên mua tiến hành thanh toán 100% tổng tiền hàng phải thanh toán cho bên bán trước khi phương tiện vận chuyển hàng cho bên mua.

- Điều 2: Địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận:

1. Địa điểm giao hàng:

- Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán (Cảng Huy Văn - Kim Thành – Hải Dương)

2. Phương thức giao nhận:

- Giao nhận về khối lượng: Qua cân đã được kiểm định

Điều 3: Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của bên A:

- Cung cấp và có trách nhiệm về nguồn gốc cho lô hàng theo quy định.
- Đảm bảo hàng đầy đủ theo khối lượng bên B đặt
- Thực hiện việc giao nhận tại địa điểm giao nhận với bên mua

2. Trách nhiệm của bên B:

- Thông báo kịp thời nhu cầu nhận than hàng tháng cho bên A theo quy định
- Thanh toán tiền hàng cho bên A theo hòa thuận của hợp đồng này
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên B quy định tại hợp đồng này



Điều 4: Cam kết chung:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thông báo cho nhau để cùng giải quyết. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không tự giải quyết được thì tranh chấp đưa ra tòa để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu
- Mọi sửa đổi bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên cùng ký để thực hiện
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng và không có tranh chấp thì hợp đồng sẽ được tự động thanh lý
- Hợp đồng được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện



ĐẠI DIỆN BÊN A ✓

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Duy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số 010724/HĐNT QR-TGM

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2015;
- Căn cứ Luật thương mại CHXHCN Việt Nam năm 2005;
- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thi hành luật của các bộ, ngành và các quy định của tập đoàn Công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp hai bên,

Hôm nay, ngày 01 tháng 07 năm 2024, chúng tôi gồm:

Bên bán (Bên A): CÔNG TY TNHH QGREEN VIỆT NAM

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Quý

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, P.Xuân Tảo, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội, Việt Nam.

MST : 0110452418

Tài khoản : 18168888– Ngân hàng Techcombank – CN 168 Ngọc Khánh Ba Đình

Email : nonglamqgreen@gmail.com

Bên mua (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH THAN TÂN GIA MINH

Đại diện : Ông Vũ Bá Đạo

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Phòng 624, Tầng 6, Tòa Nhà Thành Đạt 3, Số 4 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam.

MST : 0202226183

Số TK : 112605072666 Tại: Ngân hàng Vietinbank – CN Tây Quảng Ninh

Số TK : 368838888 Tại : Ngân hàng VP Bank

Email : kdthantangiaminh@gmail.com

Hai bên thảo thuận ký hợp đồng mua bán than với các điều khoản cụ thể dưới đây:

ĐIỀU 1: Khối lượng, chất lượng, đơn giá, thanh toán.

1.1 Khối lượng, chủng loại:

Khối lượng: Theo nhu cầu thực tế của bên B, bên B báo trước cho bên A biết về nhu cầu đặt hàng qua fax, điện thoại.... Tùy vào tình hình khả năng thực tế, bên A sẽ thông báo cho bên B biết việc có chấp nhận đơn hàng hoặc không.

Chủng loại: Than cục, than cám các loại theo tiêu chuẩn TKV, than Đông Bắc, than nhập khẩu các loại.

1.2 Chất lượng:



Theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 8910:2015), tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) đã được Vinacomin ban hành và thỏa thuận, giữa hai bên.

1.3 Đơn giá:

Đơn giá: Không cố định, sẽ được các bên thỏa thuận thống nhất cho từng lô hàng.

1.4 Thanh toán:

Hình thức thanh toán: chuyển khoản qua ngân hàng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay khi hoàn thành giao nhận hàng hóa và bên A cung cấp hóa đơn chứng từ cho bên B.

ĐIỀU 2: Địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận:

2.1 Địa điểm giao hàng:

Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán.

2.2 Phương thức giao nhận:

Giao nhận về khối lượng: Qua cân đã được kiểm định.

ĐIỀU 3: Trách nhiệm của các bên

3.1 Trách nhiệm của bên A:

Cung cấp đủ hóa đơn cho lô hàng theo quy định.

Đảm bảo hàng đầy đủ theo khối lượng bên B đặt.

Thực hiện việc giao nhận tại địa điểm giao nhận với bên mua.

3.2 Trách nhiệm của bên B:

Thông báo kịp thời nhu cầu nhận than hàng tháng cho bên A theo quy định.

Thanh toán tiền hàng cho bên A theo hòa thuận của hợp đồng này.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên B quy định tại hợp đồng này.

ĐIỀU 4: Cam kết chung:

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thông báo cho nhau để cùng giải quyết. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không tự giải quyết được thì tranh chấp đưa ra tòa để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

Mọi sửa đổi bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên cùng ký để thực hiện.

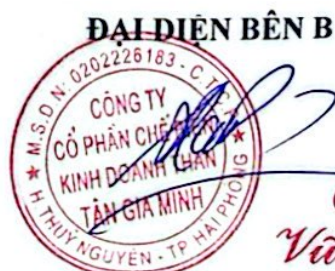
Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024.

Sau 15 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực, nếu hai bên không có tranh chấp hoặc thỏa thuận khác thì coi như hợp đồng được thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý



GIÁM ĐỐC
Vũ Bá Đạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN
Số :020325 HĐMBT/MH - THL

Căn cứ Bộ luật dân sự Nước CHXHCN Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại Nước CHXHCN Việt Nam năm 2005;

Căn cứ vào nhu cầu của bên mua, khả năng cung cấp của bên bán.

Hôm nay, ngày 02 tháng 03 năm 2025, tại Văn phòng Công ty TNHH Phát Triển Thương Mại Vận Tải Minh Hiếu, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN (BÊN A) : CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI MINH HIẾU

Địa chỉ : Nhà 12, Dãy N09 Khu ĐTM Sài Đồng, Tổ 15 Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP Hà Nội

Điện thoại : 0968 249 999

Tài khoản số : 2300 888 888 888 tại Ngân hàng Agribank Tỉnh Hải Dương.

Mã số thuế : 0109844555

Đại diện : Bà Đoàn Thị Lệ Chức vụ: Giám đốc



BÊN MUA (BÊN B) : CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÂN HOÀNG LONG

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0355 011 011

Tài khoản số : 18168888 tại ngân hàng Techcombank chi nhánh 168 Ngọc Khánh, Ba Đình Hà Nội

: 2301329993456 tại ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố Hải Dương

Mã số thuế : 0110452418

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Quý Chức vụ: Giám đốc



Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than năm 2025 với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1: Khối lượng, đơn giá, chất lượng

1.1. Khối lượng, chủng loại, đơn giá than.

Công ty TNHH Phát Triển Thương Mại Vận Tải Minh Hiếu đồng ý bán cho Công ty TNHH Qreen Việt Nam chủng loại, khối lượng, than cụ thể như sau:

Chủng loại: Than cục, than cám các loại theo tiêu chuẩn TKV, than Đông Bắc, than trong nước, than nhập khẩu các loại.

- Khối lượng dự kiến : theo nhu cầu của bên mua và khả năng cung cấp của bên bán.

Bên mua sẽ báo trước cho bên bán trong vòng 7 ngày qua điện thoại.

- Đơn giá : Theo thỏa thuận trước khi xuống hàng.

1.2. Chất lượng:

- Theo thỏa thuận hai bên và được xem hàng trước khi rút hàng.

Điều 2: Địa điểm, phương thức giao nhận.

2.1. Địa điểm giao nhận:

- + Địa điểm giao nhận tại: tại kho bãi bên bán.

2.2. Phương thức giao nhận:

- + Giao nhận về khối lượng: Hàng được xác định bằng cân điện tử.

Điều 3: Thanh toán

- + Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng
- + Thời gian thanh toán: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao hàng xong
- Chứng từ thanh toán: Bao gồm:
- + Hóa đơn GTGT.
- + Biên bản giao nhận than.

Điều 4: Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên Bán:

- Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao cho bên Mua theo đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ hai bên đã thỏa thuận.
- Thực hiện việc giao nhận than tại địa điểm giao nhận với bên mua.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên Bán qui định tại hợp đồng này.

4.2. Trách nhiệm của bên Mua:

- Thông báo kịp thời nhu cầu nhận than hàng tháng cho bên Bán theo qui định.
- Cử nhân viên kiểm tra chất lượng và nhận hàng trước khi bốc hàng khỏi phương tiện theo đúng thỏa thuận giữa hai bên tại kho bên mua.
- Thanh toán tiền hàng cho bên Bán theo thỏa thuận trong hợp đồng này.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên Mua qui định tại hợp đồng này.

Điều 5: Cam kết chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thông báo cho nhau để cùng giải quyết, không bên nào tự sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng, bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo pháp luật. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Tòa án để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.
- Mọi sửa đổi hoặc bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên cùng ký để thực hiện.
- Hợp đồng có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025.
- Sau 30 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực, nếu hai bên không có tranh chấp hoặc thỏa thuận khác thì coi như hợp đồng được thanh lý.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản, có nội dung pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.



GIÁM ĐỐC
Đoàn Thị Lệ



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số 040325/HĐNT/TP-THL

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2015.
- Căn cứ Luật thương mại CHXHCN Việt Nam năm 2005.
- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thi hành luật của các bộ, ngành và các quy định của tập đoàn Công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam.
- Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp hai bên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 03 năm 2025, chúng tôi gồm:

Bên bán (Bên A): CÔNG TY TNHH TOÀN PHÁT HD

Đại diện: Ông Trần Thế Toàn

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 82 Thanh Lâm, Hoàng Hanh, TT Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương

MST : 0801350895

Số TK : 46010006611999 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hải Dương

Số TK : 115002904206 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN KCN Hải Dương

Bên mua (Bên B): CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÂN HOÀNG LONG

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Quý

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MST : 0110452418

Số TK : 18168888 Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – CN Ba Đình

2301329993456 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Hải Dương

Hai bên thảo thuận ký hợp đồng mua bán than với các điều khoản cụ thể dưới đây:

Điều 1: Khối lượng, chất lượng, đơn giá, thanh toán.

1. Khối lượng, chủng loại:

- Khối lượng: Theo nhu cầu thực tế của bên B, bên B báo trước cho bên A biết về nhu cầu đặt hàng qua fax, điện thoại.... Tùy vào tình hình khả năng thực tế, bên A sẽ thông báo cho bên B biết việc có chấp nhận đơn hàng hoặc không
- Chủng loại: Than cám các loại

2. Chất lượng:

Theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 8910:2015), tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) đã được Vinacomin ban hành và thỏa thuận, giữa hai bên

3. Đơn giá:

- Đơn giá: Không cố định, sẽ được các bên thỏa thuận thống nhất cho từng lô hàng

4. Thanh toán:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản qua ngân hàng
- Thời hạn thanh toán: Bên B sẽ thanh toán cho bên A ngay khi nhận hàng và hóa đơn GTGT

Điều 2: Địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận:

1. Địa điểm giao hàng:

2. Địa điểm giao hàng: Tại kho chứa của bên A

3. Phương thức giao nhận:

- Giao nhận về khối lượng: Khối lượng hàng hóa giao nhận thực tế được xác nhận qua cân tại kho bên bán.

Điều 3: Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của bên A:

- Cung cấp đủ hóa đơn cho lô hàng theo quy định.
- Đảm bảo hàng đầy đủ theo khối lượng bên B đặt
- Thực hiện việc giao nhận than tại địa điểm giao nhận với bên mua

2. Trách nhiệm của bên B:

- Thông báo kịp thời nhu cầu nhận than hàng tháng cho bên A theo quy định
- Thanh toán tiền hàng cho bên A theo thỏa thuận của hợp đồng này
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên B quy định tại hợp đồng này

Điều 4: Cam kết chung:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thông báo cho nhau để cùng giải quyết.

N: 080
 CÔNG
 TNH
 OÀN P
 HD
 SÁCH - T.

01104524
 CÔNG
 TNH
 NĂNG L
 TÂN HOÀNG
 TÁC NÚ LIỆM.

Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không tự giải quyết được thì tranh chấp đưa ra tòa để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu

- Mọi sửa đổi bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên cùng ký để thực hiện
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025
- Sau 15 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực, nếu hai bên không có tranh chấp hoặc thỏa thuận khác thì coi như hợp đồng được thanh lý
- Hợp đồng được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện

ĐẠI DIỆN BÊN A



**GIÁM ĐỐC
TRẦN THẾ TOÀN**



**GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý**



HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN

Số: 010424/2024/HĐMB/QG-CT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ vào nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp của hai đơn vị;

Hôm nay, ngày 01 tháng 04 năm 2024, tại văn phòng Công ty TNHH Qgreen Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA HÀNG (BÊN A): CÔNG TY TNHH MTV MINH HÀ

Địa chỉ : Số nhà 270, Đường Đại Đồng, Tổ 10, Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái.

Điện thoại : 0976 310 666

Mã số thuế : 5200 935 899

Tài khoản : 1186 3990 5555 - Ngân hàng Vietinbank, CN Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Đại diện (Ông/ Bà) : **Cù Thị Thu Hằng** - Chức vụ: **Giám đốc**

BÊN BÁN HÀNG (BÊN B): CÔNG TY TNHH QGREEN VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, P.Xuân Tảo, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

Điện thoại : 0355.011.011

Tài khoản : 18 16 8888- Ngân hàng Techcombank – CN Ba Đình

Mã số thuế : 0110 452 418

Đại diện : **Nguyễn Văn Quý** - Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than năm 2024 với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1: Khối lượng, chủng loại, chất lượng

1.1 Khối lượng, chủng loại, đơn giá:

STT	Chủng loại	Khối lượng qua cân (tấn)	Khối lượng thanh toán (tấn)	Đơn giá	Thành tiền
1	Than cám pha trộn theo tiêu chuẩn than cám 4b	1.001,00	1.001,00	2.480.000	2.482.480.000
Tổng tiền hàng					2.482.480.000
Thuế GTGT (10%)					248.248.000
Tổng cộng					2.730.728.000

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT (VAT)

- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa điểm người mua hàng chỉ định.

1.2 Chất lượng:

Căn cứ theo tiêu chuẩn chất lượng của tập đoàn khoáng sản than Việt Nam đề hai bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất.

Điều 2. Địa điểm, phương thức giao nhận, phương tiện vận chuyển

1.1 Địa điểm giao nhận:

Địa điểm giao hàng: Giao tại kho bên mua

1.2 Phương thức giao nhận về khối lượng:

Giao nhận về khối lượng: Hàng được tính bằng tấn trên phương tiện của bên bán hoặc bên mua tại địa điểm giao hàng.

Giao nhận về chất lượng: Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu và phân tích các chỉ tiêu chất lượng than thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành. Việc giám định chất lượng thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước. Trong trường hợp than không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng, bên mua có quyền từ chối nhận hàng. Biên bản giao nhận được lập cho từng lô hàng.

1.2 Phương tiện vận tải

Bằng xe tải ben hoặc tàu biển (tùy theo sự thỏa thuận hai bên của từng lô hàng).

Điều 3. Tiến độ giao nhận:

Thực hiện theo chế độ đặt hàng của bên A từng đợt thông qua điện thoại hoặc Fax.

Điều 4. Thanh toán:

4.1 Thủ tục thanh toán

Ngay sau khi kết thúc việc giao nhận một lô hàng, bên B giao cho bên A bộ chứng từ thanh toán sau:

- a) Hóa đơn GTGT,
- b) Phiếu xuất kho hoặc Biên bản giao nhận hàng hóa có chữ ký xác nhận của 2 bên.

4.2 Hình thức thanh toán

Thanh toán bằng VND qua chuyển khoản qua ngân hàng

4.3 Điều kiện thanh toán:

Thanh toán theo lô hàng

4.4 Thời hạn thanh toán:

Thanh toán toàn bộ giá trị lô hàng sau khi giao nhận hàng hóa trong thời hạn 30 ngày.

Điều 5. Trách nhiệm mỗi bên:

5.1 Bên B

- Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao cho bên mua theo đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ hai bên đã thỏa thuận. Cấp đủ chứng từ cho từng lô hàng theo quy định của pháp luật. Nếu trong quá trình giao dịch lô hàng không đảm bảo cơ sở pháp lý thì mọi thiệt hại do bên bán chịu trách nhiệm.

A524
ÔNG
TNHI
GRE
IET N
Ư LIEM

09358
ÔNG T
T.N.H.
MTV
MINH H
BINH-T.

- Thực hiện đúng việc giao nhận tại địa điểm giao nhận với bên mua. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên bán quy định tại hợp đồng này.

- Sau khi bên A tạm ứng trước tiền đặt cọc thì trong 07 ngày, bên B có trách nhiệm giao đủ và đúng số hàng theo khối lượng trong đơn đặt hàng của bên A.

5.2 Bên A

- Thông báo kịp thời nhu cầu nhận Than hàng tháng cho bên bán theo quy định. Có quyền cử nhân viên kiểm tra kiểm soát chất lượng hàng từ kho của bên bán cho đến đường vận chuyển đến địa điểm giao hàng. Thanh toán tiền theo sản lượng cam kết và quyết toán hàng tháng cho bên bán theo điều 4 tại hợp đồng.

- Có trách nhiệm bốc dỡ giải phóng hàng, phương tiện trong phạm vi 05 giờ kể từ khi xe hàng đến kho của bên mua kèm theo biên bản giao nhận hàng được hai bên thống nhất giao nhận. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của bên mua quy định tại hợp đồng này.

- Bên mua cam kết: Thực hiện đối chiếu, quyết toán khối lượng than mua, sử dụng hàng tháng, hàng quý với bên bán. Chịu sự kiểm tra, kiểm soát về nguồn than của bên bán.

- Nếu bên bán vi phạm các điều khoản đã cam kết thì bên mua có quyền tạm dừng mua than hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng mua bán than và ngược lại.

Điều 6. Cam kết và thực hiện hợp đồng

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết của hợp đồng, không bên nào được tự ý sửa đổi khi chưa có sự thống nhất của bên kia.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vướng mắc phát sinh hai bên sẽ cùng nhau tìm mọi biện pháp, giải pháp trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên.

Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên ký kết để thực hiện. Phụ lục hợp đồng được coi là phần không thể tách rời của hợp đồng này.

Trong quá trình thực hiện nếu có xảy ra tranh chấp mà không hòa giải được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án kinh tế tỉnh Hải Dương giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Mọi phí tổn do bên vi phạm chi trả.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024.

Sau khi hợp đồng được thực hiện xong, nếu hai bên không có vướng mắc gì thì hợp đồng coi như được thanh lý mà không phải lập biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.



Cù Thị Thu Hằng

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 03032025/HĐNT/THL-HP

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2015;
- Căn cứ Luật thương mại CHXHCN Việt Nam năm 2005;
- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thi hành luật của các bộ, ngành và các quy định của tập đoàn Công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp hai bên,

Hôm nay, ngày 03 tháng 03 năm 2025, chúng tôi gồm:

Bên bán (Bên A): CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÂN HOÀNG LONG

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Quý

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, P.Xuân Tảo, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội, Việt Nam.

MST : 0110452418

Tài khoản : 18168888– Ngân hàng Techcombank - CN 168 Ngọc Khánh Ba Đình

Tài khoản: 2301329993456 tại ngân hàng Agribank - chi nhánh thành phố hải dương, Tỉnh hải dương

Điện thoại: 0355.011.011

Email : nonglamqgreen@gmail.com

Bên mua (Bên B): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỢP KIM HOÀNG PHÁT

Đại diện Ông (Bà): Nguyễn Thanh Tùng

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : BT03, số nhà 06 khu đô thị Việt Hưng, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội

MST : 0105981092

Số TK : 686603693999 Tại: Ngân hàng Vietinbank

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than với các điều khoản cụ thể dưới đây:

ĐIỀU 1: Khối lượng, chất lượng, đơn giá, thanh toán.

1.1 Khối lượng, chủng loại:

2 Chủng loại: Than cám chế biến (Tương đương than cám 3a.1)

3 Khối lượng: Tùy theo nhu cầu và khả năng của hai bên theo từng lô hàng cụ thể. Được thể hiện trên đơn đặt hàng, Biên bản nghiệm thu hàng hóa.

1.2. Tiến độ:

- Thời gian giao hàng: Theo thông báo lịch cấp hàng của bên mua sau khi hợp đồng được hai bên ký kết.

- Khối lượng nghiệm thu thanh toán tùy theo từng lô hàng

1.2 Chất lượng:

Theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 8910:2015), tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) đã được Vinacomin ban hành và thỏa thuận, giữa hai bên.

Chất lượng than cung cấp như sau:

Các chỉ tiêu	Mức cam kết đảm bảo	Ghi chú
1. Cỡ hạt (mm):	≤ 15	
Tỷ lệ trên cỡ tối đa (%):	10	
2. Độ tro khô A^k (%):	$10,01 \leq 11$	
3. Độ ẩm toàn phần W^p (%):		
Độ ẩm toàn phần tính hàng W^p (%)	8,5	
Độ ẩm toàn phần khô W^p (%)	≤ 10	
4. Chất bốc khô V^k (%):	6,5	
5. Lưu huỳnh chung khô $S^{k_{ch}}$ (%):	0,65	
6. Trị số toả nhiệt toàn phần khô Q^k_g không nhỏ hơn (cal/g):	7 300	

1.3 Đơn giá:

Đơn giá: Không cố định, sẽ được các bên thỏa thuận thống nhất cho từng lô hàng.

1.4 Thanh toán:

- **Khối lượng thanh toán:** Là khối lượng được áp dụng với từng loại than như sau.
 - + Than Cục áp dụng theo cân điện tử tại kho cảng bên bán.
 - + Than cám áp dụng theo độ ẩm 8,5% của tập đoàn
- **Hình thức thanh toán:**
 - Chuyển khoản qua tài khoản của bên A.
 - Đồng tiền thanh toán trong hợp đồng là VNĐ (Việt Nam Đồng).
- **Thời hạn thanh toán:** Thanh toán trong vòng 15 ngày khi hoàn thành giao nhận hàng hóa, và bên A cung cấp hóa đơn chứng từ cho bên B.
- **Thuế GTGT:** Thực hiện theo Luật thuế GTGT của Nhà nước quy định tại thời điểm xuất hóa đơn

ĐIỀU 2: Địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận:

a) **Tiến độ giao hàng:** Bên A báo trước 03 ngày (qua Fax hoặc điện thoại) cho bên B về thời gian tàu cập cảng, số lượng, tên tàu vận chuyển) để bên B bố trí người và cùng với bên A giao nhận hàng.

104:
CÔN
TP
ANG
N HOÀ
TƯ LIÊN

5981
CỔNG
TINH
QUYÊN
CÁNH
CUNG

Trường hợp Bên A không thể giao Hàng Hóa đúng ngày theo quy định, Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản/hoặc qua email/tin nhắn Zalo, viber... trước ít nhất 03 ngày làm việc tính đến thời điểm phải giao Hàng Hóa.

b) Tiến độ dỡ hàng: 24h/ngày.

Nếu bên B không bố trí nhận và thực hiện đúng tiến độ dỡ hàng, Bên B phải chịu trả chi phí dôi nhứt cho tàu theo số ngày chậm nhận hàng.

Trong vòng 02 ngày, kể từ khi Bên A gửi thông báo về việc chậm nhận hàng, bên mua không hoàn thành xong việc bốc dỡ theo quy định bên bán có quyền dừng cung cấp và giao nhận hàng. Bên A không chịu trách nhiệm do việc dừng cung cấp hàng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên B, khối lượng hàng do chậm nhận bị dừng cung cấp vẫn được tính vào khối lượng thanh toán.

Bên nào vi phạm hợp đồng phải chịu trả toàn bộ chi phí phát sinh cho bên kia đối với những thiệt hại gây ra bởi việc vi phạm hợp đồng.

2.4 Phương thức giao nhận:

- **Phương thức giao nhận chất lượng:** Bên A giao chất lượng hàng cho bên B theo TCVN 8910/2015 tại trên phương tiện tại mép nước hoặc tại kho bãi của bên bán chỉ định.

- **Phương thức giao nhận khối lượng:**

Qua cân điện tử trên phương tiện bên mua tại kho bên bán chỉ định.

Các Bên thống nhất rằng việc Bên Mua nhận Hàng Hóa, và ký vào Biên Bản Giao Nhận Hàng Hóa thì trách nhiệm bảo đảm chất lượng Hàng Hóa thuộc về bên mua, bên bán không chịu trách nhiệm phát sinh sau đó. Đồng nghĩa với việc, bên mua không có quyền khiếu nại, khiếu kiện, hay đòi bồi thường bất kỳ trường hợp nào liên quan đến khối lượng, chất lượng hàng hóa sau khi hai bên đã hoàn tất giao nhận và ký biên bản bàn giao hàng hóa.

Quyền sở hữu và trách nhiệm rủi ro, mất mát đối với Hàng Hóa được Bên Bán cung cấp theo Hợp Đồng này được chuyển giao từ thời điểm các Bên hoàn tất việc giao nhận và ký vào Biên Bản Giao Nhận

ĐIỀU 3: Trách nhiệm của các bên

3.1 Trách nhiệm của bên A:

- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hàng hóa
- Xuất đầy đủ hóa đơn GTGT cho bên B
- Giao hàng cho Bên B đúng thời gian theo lịch. Trường hợp bất khả kháng không đáp ứng kịp thời gian giao hàng phải thông báo kịp thời cho bên mua và hai bên cùng bàn bạc thống nhất.
- Phải đảm bảo giao hàng đúng chất lượng như hai bên đã thỏa thuận.
- Khi kết thúc thời hạn mua bán nếu Bên B còn nhu cầu mua tiếp và bên A có khả năng cung cấp thì Bên A sẽ tạo điều kiện cho Bên B được tiếp tục mua hàng.
- Nếu có vướng mắc phát sinh thì hai bên gặp nhau để giải quyết

3.2 Trách nhiệm của bên B:

- Bố trí người, phương tiện nhận hàng, kiểm tra chất lượng khi giao nhận hàng và ký biên bản bàn giao hàng hóa đảm bảo đúng quy định.
- Thông báo trước cho Bên A về lịch nhận hàng bằng văn bản, fax hoặc điện thoại được Bên A đồng ý.
- Thanh toán tiền hàng đầy đủ cho Bên A đúng theo Điều IV của Hợp đồng.
- Bên B tự chịu trách nhiệm bảo quản hàng hóa về số lượng và chất lượng trong quá trình vận chuyển hàng về kho (Sau khi phương tiện của bên B rời khỏi kho bên A, mọi vướng mắc bên B tự giải quyết).

- Đảm bảo nhận hàng và thực hiện hợp đồng trong bất kỳ trường hợp nào (ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng)
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên A hoàn thành nhiệm vụ.
- Bên B cam kết chỉ mua than để đưa về cuối nguồn phục vụ sản xuất hoặc cung ứng cho thị trường trong nước, không xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất hàng lậu dưới bất kỳ hình thức nào, không mua than để bán cho nhà máy nhiệt điện. Nếu sai bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Nếu Bên B không thực hiện các cam kết nêu trên Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và không chịu trách nhiệm do việc chấm dứt hợp đồng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên B

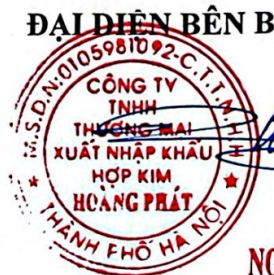
ĐIỀU 4: Cam kết chung:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Không bên nào được gây khó khăn hoặc cản trở bên kia thực hiện trách nhiệm và quyền lợi của mình quy định trong hợp đồng này.
- Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra vướng mắc, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của mỗi bên và quyền lợi của Nhà nước. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Tòa án nơi bên bán đóng trụ sở chính để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.
- Mọi sửa đổi hoặc bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên cùng ký để thực hiện.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025 hoặc hoàn thành lô hàng giao nhận cuối cùng của năm 2025 theo điều kiện thực tế. Hợp đồng này sẽ được tự động thanh lý mà không cần lập thành văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong mọi nghĩa vụ theo thỏa thuận của hợp đồng này. Hoặc một trong hai bên yêu cầu chấm dứt hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.



ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THANH TÙNG

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 04.03.25/HĐNT/THL-MH

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2015;
- Căn cứ Luật thương mại CHXHCN Việt Nam năm 2005;
- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thi hành luật của các bộ, ngành và các quy định của tập đoàn Công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp hai bên,

Hôm nay, ngày 04 tháng 03 năm 2025, chúng tôi gồm:

Bên bán (Bên A): CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÂN HOÀNG LONG

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Quý

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 33/28 ngõ 117 Xuân Đình, P.Xuân Tảo, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội, Việt Nam.

MST : 0110452418

Tài khoản : 18168888– Ngân hàng Techcombank - CN 168 Ngọc Khánh Ba Đình

Tài khoản: 2301329993456 tại ngân hàng Agribank - chi nhánh thành phố hải dương, Tỉnh hải dương

Điện thoại: 0355.011.011

Email : nonglamqgreen@gmail.com

Bên mua (Bên B): CÔNG TY TNHH MTV MINH HÀ

Đại diện Ông (Bà): Cù Thị Thu Hằng

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 270 đường Đại Đồng, Tổ 10, Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái.

MST : 5200935899

Số TK : 1186 3990 5555 Tại: Ngân hàng Vietinbank – CN Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0976310666

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than với các điều khoản cụ thể dưới đây:

ĐIỀU 1: Khối lượng, chất lượng, đơn giá, thanh toán.

1.1 Khối lượng, chủng loại:

Khối lượng: Theo nhu cầu thực tế của bên B, bên B báo trước cho bên A biết về số lượng đặt hàng qua fax, điện thoại.... Tùy vào tình hình khả năng thực tế, bên A sẽ thông báo cho bên B biết việc có chấp nhận đơn hàng hoặc không.

Chủng loại: Than cục, than cám các loại theo tiêu chuẩn TKV, than Đông Bắc, than nhập khẩu các loại.

1.2 Chất lượng: Theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 8910:2015), tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) đã được Vinacomin ban hành và thỏa thuận khác giữa hai bên.



1.3 Đơn giá:

Đơn giá: Không cố định, sẽ được các bên thỏa thuận thống nhất cho từng lô hàng.

1.4 Thanh toán:

- **Khối lượng thanh toán:** Là khối lượng được áp dụng với từng loại than như sau.
 - + Than Cục áp dụng theo phiếu cân diện tử và được hai bên thống nhất khối lượng thanh toán.
 - + Than cám áp dụng theo công thức quy đổi ẩm thanh toán = 8,5% của tập đoàn
- **Hình thức thanh toán:**
 - Chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng.
 - Đồng tiền thanh toán trong hợp đồng là VND (Việt Nam Đồng).
- **Thời hạn thanh toán:** Thanh toán trong vòng 15 ngày khi hoàn thành giao nhận hàng hóa, và bên A cung cấp hóa đơn chứng từ cho bên B.
- **Thuế GTGT:** Thực hiện theo Luật thuế GTGT của Nhà nước quy định tại thời điểm xuất hóa đơn

ĐIỀU 2: Địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận:

a) **Tiến độ giao hàng:** Bên A báo trước 03 ngày (qua Fax hoặc điện thoại) cho bên B về thời gian giao hàng để bên B bố trí người và cùng với bên A giao nhận hàng.

Trường hợp Bên A không thể giao Hàng Hóa đúng ngày theo quy định, Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản/hoặc qua email/tin nhắn Zalo, viber... trước ít nhất 03 ngày làm việc tính đến thời điểm phải giao Hàng Hóa.

b) **Tiến độ dỡ hàng:** 24h/ngày.

Trong vòng 02 ngày, kể từ khi Bên A gửi thông báo về việc chậm nhận hàng, bên mua không hoàn thành xong việc bốc dỡ theo quy định bên bán có quyền dừng cung cấp và giao nhận hàng. Bên A không chịu trách nhiệm do việc dừng cung cấp hàng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên B.

Bên nào vi phạm hợp đồng phải chịu trả toàn bộ chi phí phát sinh cho bên kia đối với những thiệt hại gây ra bởi việc vi phạm hợp đồng.

2.4 Phương thức giao nhận:

- **Phương thức giao nhận chất lượng:**

+ **Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu:** Đại diện hai bên cùng tiến hành lấy mẫu trên phương tiện vận chuyển của bên Bán tại kho của khách hàng của Bên mua. Mẫu được chia thành 03 phần (gói) như nhau: 01 gói được Phòng KCS của khách hàng của Bên mua để kiểm tra chất lượng lô hàng, 01 gói bên Bán giữ, 01 gói để lưu làm mẫu đối chứng, mẫu lưu phải được đại diện các bên cùng niêm phong có chữ ký các bên. Khi xảy ra tranh chấp về chất lượng, mẫu lưu sẽ được đưa ra cơ quan giám định độc lập do hai bên chấp thuận để kiểm định. Kết quả giám định của cơ quan này là cơ sở để xác định chất lượng lô hàng và các bên phải chấp thuận kết quả giám định do cơ quan này công bố. Mọi chi phí phát sinh do bên sai chịu.

- **Phương thức giao nhận khối lượng:**

Qua cân diện tử trên phương tiện bên mua tại kho bên mua. Quyền sở hữu và trách nhiệm rủi ro, mất mát đối với Hàng Hóa được Bên Bán cung cấp theo Hợp Đồng này được chuyển giao từ thời điểm các Bên hoàn tất việc giao nhận và ký vào Biên Bản Giao Nhận

ĐIỀU 3: Trách nhiệm của các bên

3.1 Trách nhiệm của bên A:

- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hàng hóa

335899
CÔNG TY
.N.H.H
MTV
HÀ
BÌNH-T.Y

118 - C
TY
H
ƯNG
G LONG
TP. HÀ

- Xuất đầy đủ hóa đơn GTGT cho bên B
- Giao hàng cho Bên B đúng thời gian theo lịch. Trường hợp bất khả kháng không đáp ứng kịp thời gian giao hàng phải thông báo kịp thời cho bên mua và hai bên cùng bàn bạc thống nhất.
- Phải đảm bảo giao hàng đúng chất lượng như hai bên đã thỏa thuận.
- Khi kết thúc thời hạn mua bán nếu Bên B còn nhu cầu mua tiếp và bên A có khả năng cung cấp thì Bên A sẽ tạo điều kiện cho Bên B được tiếp tục mua hàng.
- Nếu có vướng mắc phát sinh thì hai bên gặp nhau để giải quyết

3.2 Trách nhiệm của bên B:

- Bố trí người, phương tiện nhận hàng, kiểm tra chất lượng khi giao nhận hàng và ký biên bản bàn giao hàng hóa đảm bảo đúng quy định.
- Thông báo trước cho Bên A về lịch nhận hàng bằng văn bản, fax hoặc điện thoại được Bên A đồng ý.
- Thanh toán tiền hàng đầy đủ cho Bên A đúng theo Điều IV của Hợp đồng.
- Đảm bảo nhận hàng và thực hiện hợp đồng trong bất kỳ trường hợp nào (ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng)
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên A hoàn thành nhiệm vụ.
- Bên B cam kết chỉ mua than để đưa về cuối nguồn phục vụ sản xuất hoặc cung ứng cho thị trường trong nước, không xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất hàng lậu dưới bất kỳ hình thức nào. Nếu sai bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Nếu Bên B không thực hiện các cam kết nêu trên Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và không chịu trách nhiệm do việc chấm dứt hợp đồng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên B

ĐIỀU 4: Cam kết chung:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Không bên nào được gây khó khăn hoặc cản trở bên kia thực hiện trách nhiệm và quyền lợi của mình quy định trong hợp đồng này.
- Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra vướng mắc, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của mỗi bên và quyền lợi của Nhà nước. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Tòa án kinh tế để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.
- Mọi sửa đổi hoặc bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên cùng ký để thực hiện.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025 hoặc hoàn thành lô hàng giao nhận cuối cùng của năm 2025 theo điều kiện thực tế. Hợp đồng này sẽ được tự động thanh lý mà không cần lập thành văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong mọi nghĩa vụ theo thỏa thuận của hợp đồng này. Hoặc một trong hai bên yêu cầu chấm dứt hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý



GIÁM ĐỐC
Cù Thị Thu Hằng















































